

PHẦN THỨ HAI

SỪ TÂM - TUYỂN CHỌN

I - THƠ CÓ TÁC GIẢ:

BÁC HỒ

PÁC BÓ HÙNG VĨ

Non xa xa, nước xa xa.

Nào phải thênh thang mới gọi là.

Đây suối Lê-nin, kia núi Mác.

Hai tay xây dựng một sơn hà.

(Tháng 2 năm 1941)

TỨC CẢNH PÁC BÓ

Sáng ra bờ suối, tối vào hang,

Cháo bẹ, rau măng vẫn sẵn sàng.

Bàn đá chông chênh dịch sử Đảng

Cuộc đời cách mạng thật là sang.

(Tháng 2 năm 1941)

CHÚC NĂM MỚI

*Tháng ngày thắm thoát chóng như thoi,
Năm cũ qua rồi, chúc năm mới:
Chúc phe xâm lược sớm diệt vong!
Chúc phe dân chủ sẽ thắng lợi!
Chúc đồng bào ta đoàn kết mau!
Chúc Việt Minh ta càng tấn tới!
Chúc toàn quốc ta năm này,
Cờ đỏ ngôi sao bay phất phới!
Năm này là năm rất vẻ vang,
Cách mệnh thành công khắp thế giới.*

(Ngày 1 tháng 1 năm 1942)

TẶNG THỐNG CHẾ PÊ-TANH

*Vận mệnh Lang-sa lúc chẳng lành,
Pê-tanh lão tướng hoá hôi tanh,
Cúi đầu, quỳ gối, hàng quân Đức,
Trợn mắt, nhả mày, chửi nước Anh.
Bán nước lại còn khoe cứu nước,
Ô danh mà muốn được thơm danh.
Già mà như chú, già thêm đại,
Tiếng xấu muôn đời nhuộm sử xanh.*

(Ngày 11 tháng 7 năm 1942)

NHÓM LỬA

Lúc leo lét bắt đầu nhóm lửa,
Biết bao nhiêu là sự khó khăn?
Chỉ điều hiu một mảy gió xuân,
Cũng lo sợ lửa khi tắt mất.
Nghỉ ngút khói, mặc dầu thổi quạt,
Che một bên lại tạt một bên,
Khi lửa đà chắc chắn bén lên,
Thì mưa gió, chi chi cũng cháy.
Mưa lún phún, lửa càng nóng nẩy,
Gió càng cao, ngọn lửa càng cao.
Núi rừng đều bén, cháy ào ào,
Lửa nung đỏ, cả giới sáng toé.
Việc cách mạng cũng là như thế,
Bước ban đầu là bước gian nan.
Nào đế quốc, mật thám, bọn quan,
Đều là lũ ra tay phá hoại.
Hở một chút, tức là thất bại,
Sai một ly là hại cho dân.
Song khi cách mạng đã vững chân,
Sẽ ô ạt lan tràn khắp xứ,

*Sẽ vùn vụt như toà núi lửa,
Sẽ rầm rầm như ngọn thủy trào,
Sẽ kéo theo tất cả đồng bào,
Sẽ đè bẹp cả loài lang sói.
Lửa cách mạng sáng choang bờ cõi,
Chiếu lên cờ độc lập, tự do!*

(Ngày 1 tháng 8 năm 1942)

CHƠI GIĂNG

*Gặp tuần trăng sáng, dạo chơi giăng,
Sấn nhẩn vài câu hỏi chị Hằng:
"Non nước tôi bởi sao vậy nhỉ?
Nhân dân cực khổ biết hay chăng?
Khi nào kéo được quân anh dũng,
Để dẹp cho tàn bọn nhố nhăng?
Nam Việt bao giờ thì giải phóng
Nói cho nghe thử, hỡi cô Hằng?"*

*Nguyệt rằng: "Tôi kính trả lời ông:
Tôi đã từng soi khắp núi sông,
Muốn biết tự do chầy hay chóng,
Thì xem tổ chức khắp hay không."*

*Nước nhà giành lại nhờ tài sắt,
Sự nghiệp làm nên bởi chữ đồng.
Tổ chức tuyên truyền càng rộng rãi,
Tứ là cách mạng chóng thành công".*

(Ngày 21 tháng 8 năm 1942)

BÀI CA DU KÍCH

*Ào, ào, ào...
Ào, ào, ào...
Già nào,
Trẻ nào,
Lính nào,
Dân nào,
Đàn ông nào,
Đàn bà nào!
Kẻ có súng dùng súng,
Kẻ có dao dùng dao;
Kẻ có cuốc dùng cuốc,
Người có cào dùng cào,
Thấy Tây cứ chém phứa,
Thấy Nhật cứ chặt nhào.*

*Chúng nhiều là mấy vạn,
Mình mấy triệu đồng bào.
Chúng đường xa mỗi mệ,
Mình "dĩ dật dĩ lao".
Làm cho chúng mòn mỏi,
Làm cho chúng tiêu hao.
Chúng nhất định thất bại
Mình, sức càng dồi dào.
Ào, ào, ào...
Ào, ào, ào...
Du kích ngày càng mạnh,
Du kích ngày càng cao.
Ào, ào, ào...
Ào, ào, ào...*

(Năm 1942)

LỊCH SỬ NƯỚC TA

(Đoạn cuối)

.....

*Nay ta nước mất thế này,
Cũng vì vua Nguyễn rước Tây vào nhà,
Khác gì công rắn cắn gà,*

Rước voi dày mả, thiệt là ngu si.
Từ năm Tân Hợi trở đi,
Tây, đà gây chuyện thị phi ⁽¹⁾ với mình.
VẬY mà vua chúa triều đình,
Khư khư cứ tưởng là mình khôn ngoan.
Nay ta nước mất nhà tan
Cũng vì những lũ vua quan ngu hèn.
Năm Tự Đức thập nhất niên ⁽²⁾,
Nam Kỳ đã lọt dưới quyền giặc Tây.
Hăm lăm năm sau trận này,
Trung Kỳ cũng mất, Bắc Kỳ cũng tan,
Ngàn năm gấm vóc giang san,
Bị vua nhà Nguyễn đem hàng cho Tây!
Tội kia càng đắp càng đầy,
Sự tình càng nghĩ càng cay đắng lòng.
Nước ta nhiều kẻ tội trung,
Tám lòng tiết nghĩa rạn cùng tuyết sương.
Hoàng Diệu với Nguyễn Tri Phương,
Cùng thành còn mất làm gương để đời.

⁽¹⁾ Thị phi: Nghĩa đen là phải trái, còn nghĩa trong câu này là gây chuyện lời thôi.

⁽²⁾ Năm 1858.

Nước ta bị Pháp cướp rồi,
Ngọn cờ khởi nghĩa nhiều nơi lấy lòng;
Trung Kỳ đảng Phan Đình Phùng
Ra tay đánh Pháp, vây vùng một phương.
Mấy năm ra sức Cần Vương ⁽³⁾,
Bọn ông Tán Thuật nổi đường Hưng Yên,
Giang san độc lập một miền,
Ông Hoàng Hoa Thám đất Yên tung hoành.
Anh em khố đỏ, khố xanh,
Mưu khởi nghĩa tại Hà Thành năm xưa,
Tỉnh Thái Nguyên với Sầm Nưa,
Kế nhau khởi nghĩa rúi chưa được toàn.
Kìa Yên Bái, nọ Nghệ An
Hai lần khởi nghĩa tiếng vang toàn cầu.
Nam Kỳ im lặng đã lâu,
Năm kia khởi nghĩa đương đầu với Tây.
Bắc Sơn đó, Đô Lương đây!
Kéo cờ khởi nghĩa, đánh Tây bạo tàn.
Xét trong lịch sử Việt Nam,
Dân ta vốn cũng vẻ vang anh hùng.
Nhiều phen đánh bắc dẹp đông,

⁽³⁾ Cần Vương là giúp vua Hàm Nghi đánh Tây.

Oanh oanh liệt liệt con Rồng, cháu Tiên.

Ngày nay đến nỗi nghèo hèn,

Vì ta chỉ biết lo yên một mình.

Để người dè nén, xem khinh.

Để người bóc lột ra tình tôi người!

Bây giờ Pháp nước mất rồi,

Không đủ sức, không đủ người trị ta.

Giặc Nhật Bản thì mới qua,

Cái nền thống trị chưa ra mối manh.

Lại cùng Tàu, Mỹ, Hà, Anh,

Khắp nơi có cuộc chiến tranh rầy rà.

Ấy là nhíp tốt cho ta,

Nổi lên khôi phục nước nhà tổ tông.

Người chúng ít, người mình đông

Dân ta chỉ cốt đồng lòng là nên.

Hỡi ai con cháu Rồng Tiên!

Mau mau đoàn kết vững bền cùng nhau.

Bất kỳ nam nữ, nghèo giàu,

Bất kỳ già trẻ cùng nhau kết đoàn.

Người giúp sức, kẻ giúp tiền,

Cùng nhau giành lấy chủ quyền của ta.

Trên vì nước, dưới vì nhà,

Ấy là sự nghiệp, ấy là công danh.
Chúng ta có hội Việt Minh
Đủ tài lãnh đạo chúng mình đấu tranh
Mai sau sự nghiệp hoàn thành
Rõ tên Nam Việt, rạng danh Lạc Hồng
Dân ta xin nhớ chữ Đồng:
Đồng tình, đồng sức, đồng lòng, đồng minh.

HOÀNG VĂN THỤ

NĂM TỈ VIỆT NAM

Sli xúng sloong vàm đũi slắc pan
Mà slầu sli xúng slắc sloong vàm
Slảy cán dú quây lầu màn chẳng
Mà lầu tỉ chẳng tì An Nam

Cần lầu pét slính mì lai nọi
Vì lằng lầu chính nhựng cơ hàn
Dìn vì pét slính lai cần khổ
Mí đẩy pây thâng quá hạc tàng
Cần lầu chỉ kỷ ăn pỏn quốc
Mí slụ slam kỳ hu pjót hang

Slam kỳ giàu chủ: Trung, Nam, Bắc
Nhằng mì Lào quốc xáu Cao Man.
Cụng mà tỉ mì pên hủ xứ
Tỉ giả tên này hát Tông Dàng

Tỉ tờ vẻ lủm pên tu đủng
Kho khót ti nòn dỏm chẵn than.
Hang mìn chám tỉ thâng Cà Máu

Hu mìn păn chái dú Nam Quan
Cần Keo, cần Khéc chao cần Thổ
Fàn Slính, Nùng ính xáu Cao Lan
Cần Lào hung mìn xày chẳng Thổ.
Chẳng mí tò tông, chủ Cao Man
Mọi cần pét slính mì lai ló
Nhỉ hả triệu cần mí chủ bang
Nà slảy mảy mác tèm pàn đồng
Bó kim bó lếch pải pên hàng
Sấn chủ mí slín vàm nầy chẳng
Tẩy khổ pây thâng tỉ Bắc Giang
Slảy nà tòi tẹp chẵn dây báo
Mí slắc ăn pò tảng tủng chang
Slảy nà đay lai chẵn chủ quảng
Dòm hăn slí xứ tải kinh gian
Slẻ quá mờ sla thâng San Sláy
Pắc chịch lồng pây thâng Hải Phòng
Khay ha bát dóm phing lúu lúu
Cứ và nhân dân tải đay than
Vàm và nầy cá công dẻn vảng
Nà, slảy châu đay cú lạo Fan
Slún mà tố nhằng mì lai nọi
Dấu chữ tỳ chí sáu quan Nam
Hung mần slủng kết tèo slim, dẻo

Áp pích nhân dân chẵn dạ man
Năm mà tỷ chí slim mần toóc
Slứ pỉ Kinh Giàu dú Lạng Sơn
Pằng đẫy ngân chèn mìn mí thúc
Thích mẽ Nà Lềm hai tái đang
Slừng mà tỉ mẽ chẵn bó tẩy
Thích hai lần dá tổng nà chang
Mừ thỉnh dòm slung bó hăn fạ
Dền mừ ti mí dẫy thâng chang
Ờ Khay hết chỉ pây ti cáo
Khửn thâng công xứ chẳng sloong vòm
Vần lạng tiu đẫy Kinh Giàu khỉn
Ngân chèn khỉn bó nỏi cân hang
Kinh Giàu khả giá mí dăm pjàng
Dìn vĩ mìn khửn slẻng pây cón
Thúc hủ y sleng kỷ pác chàng
Y sleng đẫy chèn ha liên lấp
Thúc xá bưởng châu chủng mí tham
Mề Khay phềng hai chẵn dến vảng
Kinh Giàu khả giá mí can slăn
Dòm hăn pện nẩy ti tèo slây
Dỗu slự hung mìn hu mựt hang
Bó lẩn mòn lạng lâu bó bất
Mí ngám hoông mìn thíc khẩu đang

Phân lỏng đét oóc lâu pây hất
Đét chiu lỏng mà chấp phjan phjan
Tầu kha lướt oóc tu pỉnh khắp
Táp pai hứ oóc lỗi thâng đang
Ăn vắn náo đảy hào linh pún
Slự khẩu mà kin dì tố nần
Chủ chúc pên chương nằng hỏ dĩ
Tĩnh cà sloong tón tố nần stang
Cứ cạ lạo Fan đay lai lớ
Sliu mí khè cò kin lướt hàm
Lạo Fan tờ tổng tu pỉnh héo
Đứt thuồn lướt lài ký A Nam
Ất mà păn hủ ò vùng tẩy
Nhỉ mà păn hủ kí quan Nam
Slam mà păn hủ ò sláy sláy
Hủ kí hoông mìn tổng kin pác van
Tang luông dì tổng ò Páo Tả
Tang sláy dì tổng ò lĩnh đoan
Ất sít tố chừ pang ma thấu
Đảy chèn mìn mí lị hu hang...
Slưởng mà pện nậy nần lai lớ
Pên lăng ti kết khẩu pên pang
Nâu khăm tò cạ lâu tổ chúc
Đoàn kết slèo căn dú thùng chang

Đấu tranh ò Fan lìn đế quốc
Liên tái tỹ chí đấu cân hang
Dìn vì phong kín mìn sai lệch
Dùng au ú khỉ áp dân quàng
Mì lãng pò khỏ bó cháu đảy
Nải khỏ lòng slềng tổ chúc pang.

Sào Khi, 1938

Dịch:

ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM

*Sli hát lên đi hỡi bạn ơi!
Để ta sli với một đôi lời
Sự tình ở xa, ta khoan nói
Mà xin nói chuyện Việt Nam thôi.*

*Đồng bào ruột thịt ít gì đâu
Vì sao ta chịu những khổ đau?
Dân ta trăm họ nhiều người khổ
Không được đi khắp nơi đây đó
Vốn chỉ biết quê cha đất tổ
Không hiểu ba kỳ rõ đầu đuôi*

Ba kỳ chính là Trung, Nam, Bắc

Lào quốc, Cao Miên, nước láng giềng
Tất cả hợp lại thành năm xứ
Thế giới thường gọi là xứ Đông Dương.

Địa đồ trông tựa hình con nhộng
Co quắp nằm ngủ, trông như thật
Đầu từ Nam Quan, nơi biên giới
Kéo dài tới tận mũi Cà Mau
Người Kinh, người Hoa và người Tày
Phàn Sinh, Nùng Ính với Cao Lan
Người Lào cũng nòi giống tiếng Tày
Người Cao Miên nói tiếng có khác
Nhân dân chúng mình thật đông đúc
Hai lăm triệu người, có ít đâu?
Ruộng nương, hoa trái đầy đồi núi
Mỏ vàng, mỏ sắt xếp từng hàng
Nếu còn ngờ ngợ điều chưa thực
Hãy cố đi xem tỉnh Bắc Giang
Ruộng đồng bát ngát trông đẹp lắm
Không một mỏm đồi đứng giữa ngăn
Ruộng đồng tươi tốt rộng mênh mông
Trông thấu bốn phía, khắp không gian
Bên phải tiếp giáp tận Sơn Tây
Thăng xuống là đi tới Hải Phòng
Mở mắt nhìn ra xa tí tấp

Ngõ tường dân mình sống bình an
Nào ngờ cực khổ, đời cay đắng
Ruộng nương nào tốt Tây đoạt cả
Kể ra cũng còn có ít nhiều
Vào tay địa chủ cùng quan Nam
Chúng nó kết lại thành một bụng
Áp bức dân mình thật dã man.
Bọn địa chủ thật là thâm độc
Như thằng Kinh Giàu ở Lạng Sơn
Giá được bạc vàng chưa ứng ý
Đá chọi Nà Lầm chết đang chữa
Nghĩ phận đàn bà thật cay đắng
Đá chết lăn lóc giữa đồng không
Lúc đó nhìn cao không thấy trời
Vớ tay cũng không chạm tới đất
Anh Khay ⁽¹⁾ mới làm đơn thưa kiện
Lên tận công sứ trình đôi câu
Hôm sau điệu được Kinh Giàu đến
Tiền bạc lên theo biết bao nhiêu
Kinh Giàu giết người là sự thực
Nhưng nó ngấm lên tỉnh chạy trước
Đút mấy lạng vàng cho thầy thuốc

⁽¹⁾ Anh Khay: Chồng chị Nà Lầm ở Lạng Sơn.

Độc - tờ thấy của mắt liền nhắm ⁽²⁾
Phải trái cần chi phải hỏi han
Chị Khay rõ chết thật là oan
Kinh Giàu giết người, tội không can
Trông thấy việc này lòng đau nhói
Căm bợn chúng nó, đầu đến cuối
Chẳng thiếu việc gì ta không làm
Không vừa ý, chúng liền đâm đá
Mưa dầm, nắng gắt ta phải làm
Nắng thiêu xuống mình đau nhức nhối
Dưới chân đĩa cắn máu trào ra
Sau lưng mồ hôi ướt sũng áo
Cả ngày chỉ kiếm được đơn hào
Mua gạo về ăn không đủ bữa
Cháo loãng nấu không, còn khả dĩ
Cầm hơi hai bữa cũng không xong
Cứ bảo thằng Tây tốt lắm đấy?
Còn thiếu cắt cổ, uống tiết canh
Thằng Tây ví như còn đĩa đói
Hút hết máu mủ người Việt Nam
Thứ nhất, chia cho bọn vua chúa
Thứ hai, chia cho bọn quan Nam

⁽²⁾ Độc-tờ nhận tiền đứt lót, đã chứng nhận cho Kinh Giàu là chị Nà Lầm chết do ngộ cảm chứ không phải do tử thương.

*Thứ ba, chia cho loại nhỏ nhỏ
Để chúng ngọt miệng, thêm gian tham
Làm to ví như thằng Bảo Đại
Làm bé ví như thằng lính đoan
Tất cả đều là phường chó săn
Được tiền, biết chi điều phải trái...
Ngẫm lại điều đó, thật đau nhói
Làm sao đây, ta kết thành đoàn
Sớm tối bảo nhau vào tổ chức
Đoàn kết cùng nhau từ bên trong
Đánh đuổi giặc Pháp, bọn đế quốc
Cùng bọn địa chủ, đánh đổ theo
Vì bọn phong kiến tàn ngược lắm
Dùng thói vũ phu đè nén dân
Cớ sao người nghèo không cứu được?
Hãy cố ra sức tổ chức đoàn.*

VŨ CHÂU QUÁN
HOÀNG TUẤN CƯ dịch

SLẮNG CẠ LAI CẦN

Phác kỷ tèo sli cạ táng pan
Slắng cạ lai cần slắc sloong vàm
Khay ha dòm quá thàng thìn dà
Pận táng pùn kỳ pải chần sàng
Dòm quá châu Âu sloong pi nậy
Nước Đức cần mìn slim tại san
Sìn tàu mìn há thàng nước Áo
Nước Áo mìn lao dầu lìn hàng
Dòm hăn quốc sláy slèng chần yếu
Đầy ý hung mìn tải hêt quàng
Kỳ nạy Ba Lan au đầy dá
Chíc khắc lạp lìn cộn nước Fan
Anh, Pháp đồng minh cạ mấn tâng
Cộn slíp lai vắn dầu lìn hàng
Ba Lan phèng pay lâu màn chẳng
Mà lâu tẻo chẳng tỉ Tung Dàng
Lạo Fan kỳ nậy mìn phây nản
Pét slính lai cần dú ní an
Pin chái Nằm quan, Nhật pủn há
Cộn khẩu Khau Lừ slèng Lạng San
Pì pôm slùng pháo bom sáu đạn
Phí ký bên mà pjói chá tàn

Nhật pún ngám an chiu Cường Để
Chin pinh mải má tỉnh giang san
Tỉnh đẩy slam vắn sâu lìn pài
Mủ thỉnh Lạng San náo chịu an
Lồ dĩ sloong mừ úc éc nằm
Cắm cạ kềm làng ký ò Fan
Sái chủ cần lầu mí chắc nằm
Hết pện mò vãi hủ mìn tàng
Chậu nầu bắn slùng lầu lìn tũn
Béc thây oóc tổng sáu vài tàng
Pây cảo hứ hai tầng lòi kéo
Ấu mà sle chụng ký ò Fan
Bắn xằng slùng đay lìn oóc tổng
Mềng món nưa thìn chún thũn đang
Nạy ngỏ slảng cạ lai.
Lăng mà nòn đắc tằng hai.

1941

Dịch:

NHẮN NHỬ NHIỀU NGƯỜI

*Gửi mấy vần thơ cùng chúng bạn
Nhắn nhủ nhiều người đôi ba câu
Mở mắt nhìn qua khắp thế gian*

Như một ván cờ đang bày trận
Nhìn sang châu Âu hai năm nay
Giặc Đức lòng dạ hiểm độc thay
Lúc đầu đe dọa tới nước Áo
Nước Áo liền sợ xin quy phục
Thấy những nước nhỏ không đủ sức
Được thể chúng nó càng làm càn
Giờ đây, chiếm đã xong Ba Lan
Tức khắc dồn dập đánh nước Pháp
Đồng minh Anh - Pháp ngỡ vững chắc
Nó đánh mười ngày đã ngã gục
Tạm gác Ba Lan, ta khoan nói
Ta kể về đất Đông Dương thôi
Giặc Pháp giờ đây đang bối rối
Dân chúng nhiều người không được yên
Biên giới Nam Quan Nhật Bản đến
Đánh vào Kỳ Lừa, tỉnh Lạng Sơn
Đì đùng súng pháo, bom với đạn
Máy bay lượn thả bom hàng tràng
Nhật Bản định đưa Cường Để về
Chiêu binh mãi mãi giữ giang san
Xung đột ba ngày rồi tạm ắng
Lúc đó, Lạng Sơn mới chiêu an.
Mình cũng hai tay, bộ óc nghĩ

*Có phải kém chi thằng Pháp đâu
Bởi vì người mình chưa nghĩ kỹ
Làm thân trâu bò cho nó cày
Sớm sớm, trời chưa sáng đã dậy
Vác cày ra đồng cùng trâu làm
Làm mà không chết, sức cũng cạn
Lấy về nuôi béo mấy thằng Tây
Mỗi buổi mờ sương ra giữa đồng
Muỗi dến ngoài trời khắp thân rúc
Nay xin nhả nhủ cùng các bạn
Nếu cứ ngủ say, chết uổng thân...*

1941

VŨ CHÂU QUÁN và
MÃ THẾ VINH dịch

BỔ PÂY LĨNH TỨC CÓ^(*)

Nước Fan dĩ ái mì lao lủn
Sắp sửa au lĩnh quá pây pang
A - Nam bó nả kĩ hai fàn

^(*) Đồng chí Hoàng Văn Thụ viết bài này trong những năm 1939 - 1940, nhằm vận động thanh niên Việt Nam (chủ yếu là các dân tộc ở Lạng Sơn) không đi lính đánh thuê cho Pháp. Chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ, bị phát xít Đức tấn công, thực dân Pháp ra sức vét lính ở các thuộc địa, riêng ở Đông Dương, năm 1940 trong 8 tháng, chúng đã lấy 8 vạn lính.

Phủ báo mọi cần tó tin can
Âu thâng linh cẩu thêm linh mẩu
Pây thâng mền hai vãi đúc đang
So tàu mìn lấu nỉ slung slững
Hủ mẽ pây dú đuổi cần hang
Hâng mà pỏ mẽ sày păn slán
Sloong bẻng hấy thàn nơi cơ hàn
Mẻ slắng cạ vạ vàm pện nậy:
"Mừ châu nì thối đẫy khoan giàng?"
Pỏ cạ vàm nằng: "Bó cần dứu
Pây thâng slẻ slén còi tò tham
Pjục lừ cau đẫy mà tì nậy"
Chính náu pền lườn đuổi pạu pan.
Pây thâng Ean cò lìn khay trặn
Mẻ dú vè lăng ón thủn đang
Mì cần thỉnh hìn he quây giá
Công cha mìn chính mí tò pang.
Slưởng cần A - Nàm chẵn bó tẩy
Mìn chính chinh ăn pang tẻo pang
Dìn vì pác quai lai cần ới
Lầu chính sèn sle lục tải lan.
Cần châu hết lĩnh chẵn bó tẩy
Thai lỏng chang hải chương pja ngàng
Pền mẽ lìn lực bó cần chượng
Mần sli slưởng bó nơi cơ hàn.

Mì tai hằng păng tai slắc ý
Mí mì dau hí muốt ăn đang
Vì lăng lầu chính mà păn slán
Hết kin bó đảy chẳng sloong vằn.
Táng cần thai tú sle táng tỉ
Lục luông mí nả thỉnh fần san
Sấn sử cách mệnh pեն công dá
Slau nước slim lầu chính náo than.
Kỳ nạy boong mìn mà cướp nước
Mìn fan vạ lầu cướp An Nam
Lai cần tò pang mền ma thấu
Chính mí lự nả ghé hu hang.
Tảo xứ mọi tỉ lầu tổ chức
Mọi cần chính náo đảy kheng đang
Din vì slủng phảo lầu dị nọi
Tầu vằm phát bửu tín tổng hàng.
Nạy mền slưởng quả pi slí slip
Mọi cần chang nước slỉnh cân hang
Pan ké pan ỏn sày hôn hỉ
Slí tỉ boong lầu tổ chức can
Lạo Fan chính sử cần cướp nước
Chính sử boong mền cướp An Nam
Lầu khôm lầu khỏ thàng tị nạy
Pác chẳng vằm vằm tó sử pjàng.
Ngần kim công păn slầu mù thuồn

Au chỉ mà pjàng cần ón Nàm
Ngòi sle tó sừ mền slư trặn
Lót pây chín cống ngoải ò fan
Việt Nam thế giới đẫy mĩnh thành
Nàn sứ phĩnh khèn lìn phình tăng
Hết kin lâu tố đẫy tò xam
Hết "quan" bó lần cần lung sláy
Khỏ mì lâu tố nằng phình hàng.

Dịch:

KHÔNG ĐI LÍNH ĐÁNH THUÊ

*Nước Pháp sắp sửa có loạn to
Đang mộ binh lính đi đánh thuê
Việt Nam không biết bao nhiêu vạn
Trai tráng mọi người sẽ đi nhiều?
Lấy cả lính cũ, lẫn binh mới
Chết thay cho chúng uổng phí thân
Lúc đầu, chúng dụ dỗ: sung sướng
Cho vợ đi theo cùng ở ăn
Về sau, vợ chồng phải ly biệt
Đôi bên than khóc nỗi cơ hàn
Vợ chỉ hỏi chồng được một lời
"Biết đến bao giờ anh trở lại?"
Chồng vội đáp rằng: "Không đáng ngại*

Rồi tôi sẽ được sẽ được trở lại nhà
Sum họp gia đình, nghĩa trăm năm"
Sang tới nước Pháp, liền ra trận
Vợ ở quê nhà lòng buồn rủn
Có người nghe tin chồng đã mất
Công việc trong nhà chẳng thiết chi
Nghĩ người Việt Nam có đáng gì
Chúng bỗng vét đi lần tiếp lượt
Đời người phải khôn lên, ai ơi!
Ta truyền đời con tới đời cháu
Kiếp đi lính thuê thật khổ đau
Chết vứt xuống biển nuôi cá voi
Bỏ lại vợ con ai trông coi?
Lúc ấy nghĩ thật là đáng tội
Có bà ngoại còn nhờ đôi chút
Không có, lo nghĩ suốt cuộc đời
Vì đâu, ta chịu cảnh chia phôi
Đời ta, không kịp nói đôi lời.
Bỏ xác nơi đất khách quê người
Con lớn không biết mộ cha đâu
Nếu là cách mệnh thành công đó
Giành nước, lòng ta mới sướng vui
Hiện giờ, chúng còn đang xâm lược
Pháp vu ta: "Phiến loạn Việt Nam"
Có người theo chúng làm tay sai

Do không biết chi điều trái, phải?
Khắp chốn nơi nơi đã tổ chức
Mọi người mới chắc được cái thân
Súng đạn hiện giờ tuy còn ít
Hãy kêu gọi nhau: Hãy đoàn kết
Thời gian cướp nước ta đã hết
Cả nước mọi người đều nhận biết
Tuổi già tuổi trẻ đều sôi nổi
Khắp nơi ta tổ chức cả rồi
Chính Pháp là quân cướp nước
Là quân cướp nước Việt Nam ta
Trăm cay ngàn đắng ta phải chịu
Câu nào chúng cũng lừa dối tất
Vàng thoi, bạc trắng mang đi hết
Đem giấy ra dối người Việt Nam
Xem ra, bọn chúng đang thua trận
Vết sạch của ta dăng nước ngoài
Đến ngày cách mệnh thành công đó
Thế giới biết tên tuổi Việt Nam
Nam nữ được bình quyền, bình đẳng
Làm ăn có gì cũng bảo ban
Làm "quan" không kể ai to nhỏ
Giàu nghèo không còn phân biệt nữa.

1939 - 1940

VŨ CHÂU QUÁN và
MÃ THẾ VINH dịch

ĂN ÉC DÚ TÔNG DÀNG

(Theo điệu Ma-dơ-lông)

Ăn tĩ Tông Dàng chính sláy slường mà chănn kinh dan
Din vì tĩ cò llong mài hêt đảy chănn dạ man
Poóc lốt din mìn pết slính slíp pi cơ hàn
Chím thủn đông phja nà sláy nằm nao dan
Hêt chănn sli slường kỷ ò tĩ chí
Lầu hêt lăm hai sle mền sổng than
Nằm mà chănn chếp sli chái ò Fan
Au lầu pây hêt tang vài lầo lốt phân đet cừn vắn
Chái nằng slẻ mả phu đài hoong mìn ép pây
Nằm mà chănn chếp cần lầu mí táng mò vài
Tĩ cò chẻn tranh ầu lầu pây tang thấy hai
Tang din tò bào khen lì lầu đảy ca lăng
Slăn fần lầu lăng bố chắc nằm
Lăng mà đi dú cam slim nô lệ tĩ cò
Pền mìn Tông Dàng tín mà thòn kè hủ mấn
Dè nần cớ minh oóc slèng tá tảo tĩ cò
Tầu bần kỳ phốn lin hai lầu đáng khin.

1940

Dich:

CÁI ÁCH Ở ĐÔNG DƯƠNG

Mảnh đất Đông Dương thật bé, nhưng nghĩ thật ghê
Bởi hành động dã man để quốc chẳng từ gì
Bóc lột dân mình mấy chục năm đói rách
Chiếm hết núi sông, ruộng nương, nghĩ mà oán trách
Mấy thằng địa chủ gây bao cảnh đau thương
Ta làm kiệt sức để chúng sướng thân béo ụ
Càng nghĩ càng căm mưu đồ giặc Pháp
Bắt ta làm như trâu lăn lóc

nắng mưa ngày dài, đêm thâu

Lại thêm thuế má, phu phen, chúng thúc ép
Nghĩ mà cay đắng, đời ta khác chi ngựa trâu
Để quốc gây chiến tranh, bắt ta chết thay cho chúng
Hỡi các chàng trai khoẻ mạnh, theo giặc được gì đâu
Thân phận mình sao không biết nghĩ
Sao yên phận cam tâm làm nô lệ
Nhân dân Đông Dương hãy đoàn kết đứng lên
Tiến theo cách mạng, ra sức đổ cường quyền
Cờ bay rợp trời hăng hái, ta tiến lên.

VŨ CHÂU QUÁN *dịch*

NHẮN BẠN

*Việc nước xưa kia có bại thành
Miễn sao giữ trọn được thanh danh
Phục thù chí lớn không hề nản,
Ngọc nát còn hơn giữ ngôi lành.
Thân dầu lao tù lâm cảnh hiểm,
Chí còn theo dõi buổi tung hoành.
Bạn hỡi gần xa hăng chiến đấu,
Trước sau xin giữ tấm lòng thành!*

1944

LÊ QUẢNG BA

CÂN CHANG TỎI

(Theo điệu Xuân nữ)

Ơi, Pì noọng ơi!
Hết cân chang tỏi dú thế gian
Hăn rọ lai giường lai vè,
chăn bầu tổng căn
Mì giường kin pjom, hết phác nằng nửa
pên quỷ, pên slư,
sle châu đây, khôm phết văn văn.
Mì vè lả slì, cằng tẻo tẻn
hầu thau toà
Chop tún tầu nửa nhột lương, cằng phjói thai
rồng
Vần lồm cải, phân lông nắc
mạy tấc,
phja lác,
xắng phiêng.

1936

Dịch:

NGƯỜI Ở ĐỜI

*Ơi anh em ơi!
Làm người trong đời ở thế gian*

*Thấy đủ nhiều dáng nhiều vẻ
thật chẳng giống nhau
Có kiểu ăn nhờ, làm gửi ngồi trên
nên quý, nên beo,
để chẳng hay, cay đắng ngày ngày
Có kiểu rẽ dài, cành lại ngắn,
dây phủ che
Nấm mọc dưới, trên ngọn vàng
cành giòn chết khô
Ngày gió cả, mưa sa nặng,
cây gãy,
núi đổ,
mới yên.*

TRIỀU ÂN dịch

DÀU MÌNH SỰ CẠ DÀU CẦN

(Theo điệu Bình Bản)

Lai cần pỉ noọng boong rà
Thăng vắn chất tẩu chiêng mà
Hết slăng kin slăng đảy nỏ
Fàng vùi sự cạ xàu dau
Nựa pja khẩu lầu mì đo
Sự phjắc cat, quây nhau bầu pì?

Slườn nưạ pậ cạ xàu mì
Kìn nủng lo tẳm bưon ngoà
Phit phải, dầu dì, tái há
Bec xiên lỏng slềng pây xa
Khẩu cao pẻng, tẳng chẳm nưạ
Pệt cáy mu tú xày xìn

Slườn áo, slườn a, slườn lủng
Vần vắn xa toong thấp phùn
Nhỉ slam pây khai slự khẩu
Nhỉ pet khai mà au pì
Slửa khoá lẫu nưạ quá chiềng
Xỏ xẻ quá xái cỏ pên

Bân địn xảo áo tua cần
Hết kìn tẻo păn bấu lằg
Slườn lẻ giảo khoong tẻ théc
Mì slườn bấư khat bấư phung
Dầu bân slự cạ dàn địn
Dầu mĩnh slự cạ dàn cần?

Xuân 1936

Dịch:

SỐ MỆNH HAY CON NGƯỜI?

*Nhiều người anh em chúng ta
Đến ngày tết rằm tháng bảy tới,*

tết tháng giêng về

*Làm gì, ăn gì được nhỉ
Vui vẻ hay là buồn đau
Thịt cá cơm rượu đủ đầy
Hay rau cải, rau xanh không mỡ?*

*Nhà trên nổi tiếng của nhiều
Ăn mặc lo tụt tháng vừa qua
Lụa là, tôm rồng, cá biển
Vác đình ba ra sức tìm
Nào quà bánh, cả nếp tẻ
Vịt gà lợn thật đủ đầy.*

*Nhà chú, nhà cô, nhà bác
Ngày ngày tìm lá, hái củi
Hăm ba đem chợ mua gạo ⁽¹⁾
Hăm tám bán về mua mỡ ⁽²⁾
Quần áo, rượu thịt, ra giêng
Gọi là tạm tạm cũng nên.*

*Trời đất tạo ra con người
Làm ăn lại chia không đều
Nhà thì hòm rương đầy ắp
Có nhà áo rách áo vá*

⁽¹⁾, ⁽²⁾ Hăm ba, hăm tám: Hai ngày họp chợ.

*Do trời hay là do đất?
Bởi mệnh hay là do người?*
TRIỀU ÂN dịch

ROỌNG RIẾC NÔNG DÂN

*(Theo một điệu dân ca
biên giới phía Bắc)*

Ái dà! pỉ noọng hết rẫy nà
Cừn vắn chấp rẫy nà
Dòn phân giàu khéng đet
Khẩu nhằng khiêu
Thuế tẻo thàng
Khai khẩu khiêu, mò vài
Thàng slì ràu tan slau
Tháp thàng tháp cần au
Chiêng mà khẩu lẻ lẹo
Xa xin rầu xa nủng
Nỉ, phu, thuế tằm đang
Thuốn tới giác dên
Rầu slông đảy nò?

Oi ơi! Pỉ noọng rẫy nà rầu
Giác dên dú tầu mà?
Tại cần slụ tại phạ?
Bấu tại bên

Tại đế quốc
Mà phích bóc boong rà
Đang cần tổng mò mặ
Ooc thuế tẻ pây phu
Pỉ noọng xày tẩn khủn
Đoàn kệt đo slúc slềng
Tức tẻp bọn đế quốc
Cháu đẩy nước slườn
Huôn hỉ mì vắn

Biên giới Việt - Trung, hè 1936

Dịch:

GỌI NÔNG DÂN

*Hỡi ơi! Anh chị em làm ruộng nương
Ngày đêm đau ruộng nương
Gội mưa thêm phơi nắng
Lúa còn xanh
Thuế đã đến
Bán lúa non, trâu bò
Đến thời ta gặt hái
Gánh về người đòi nợ
Tết đến thóc đã hết
Kiếm ăn đâu tìm mặc?
Nợ, phu, thuế đẩy mình*

*Suốt đời đói rét
Sao sống được đây ?
Ơi! ời! bà con ruộng rẫy ta
Đói rét tự đâu về
Tại người hay tại trời?
Không tại trời
Tại đế quốc
Nó bóc lột dân ta
Mình ta như bò ngựa
Nộp thuế lại đi phu
Anh em cùng nổi dậy
Đoàn kết đủ sức mạnh
Đánh đuổi bọn đế quốc
Cứu được nước nhà
Vui sướng có ngày.*

TRIỀU ÂN dịch

ĐANG MẺ NHÌNH RÀ

Đang mẹ nhìn rà
Dú chang quốc gia
Mí phím mò mạ

Ngài cần lả khoả.

Phong kiến Nhật - Tây
Pich pooc đang hây
Ngần, xiền, kin, giú
Hén quá pỏ xài

Nhằng ý nhằng eng
Bấu đảy ngòi pèng
Slư bố đảy toóc
Phjắc mu tháp kheng.

Bjooc tào ngám lẩn
Au khai hẩu cần
Bấu y bấu điếp
Cổm thua rèo thân.

Vần lẫu vần xà
Nựa mu pên xoạ
Lai cần khước khua
Rà ngựa nạm tha.

Oóc mình au phua
Pên lủc pên lùa
Pú giả ac rại
Bấu mì cầm khua
Au mển pỉ làng

Tức tử giàng gién
Xắc cầm phuối tổn
Phừn khiếc khẩu đang.

Mì nhìn phua khai
Mì a khai lủc
Hết kim không nhỏ
Nhỏt nguộn slấp thai.

Tức tẻp Nhật - Tây
Việt Nam độc lập
Nam nữ bình quyền
Giải phóng nhìn hây.
Khoái rêu Việt Minh
Khẩu hội cứu quốc
Thanh niên mẽ nhìn
Bấu lao xắc xình.

Pác Bó, 4.1942

Dịch:

THÂN CHỊ EM TA^(*)

*Thân chị em ta
Ở trong quốc gia*

^(*) Tác giả sáng tác bài này có sự cộng tác của đồng chí Dương Đại Lâm, nhân hội nghị bí mật của phụ nữ châu Hồng Phong (tức huyện Hà Quảng, Cao Bằng ngày nay) họp tại Pác Bó. Lời thơ thường dùng để ca bằng làn điệu dân gian.

*Không bằng trâu ngựa
Bó chân tại nhà*

*Phong kiến, Nhật - Tây
Bóc lột ta đây
Ăn ở, tiền bạc
Nam giới khinh, rầy*

*Còn bé thơ ngây
Săn sóc không hay
Chữ không được học
Rau lợn suốt ngày*

*Hoa đào đang xuân
Gả bán Châu Trần
Không ưng không thuận
Phải theo ý thân.*

*Ngày lễ cưới xin
Thịt rượu linh đình
Mọi người hôn hờ
Lệ rơi phận mình
Đã là vợ người
Thành con dâu rồi
Bố mẹ độc ác
Không một tiếng cười.*

*Lấy phải con người
Thuốc phiện làng chơi
Đôi lời khuyên nhủ
Gậy đánh tơi bời*

*Có chị: Chồng bán
Có cô: Bán con
Ăn ở khổ nhục
Thuốc độc chết oan*

*Đoàn kết một lòng
Đánh Nhật - Tây xong
Việt Nam độc lập
Bà cũng ngang ông.*

*Nhanh theo Việt Minh
Vào hội cứu quốc
Thanh niên phụ nữ
Không ngại hy sinh.*

ĐỖ QUANG THẮNG dịch

HAI RỪNG QUANG

Hai rừng quang
Cốc mạy khăm tặng từ
Diểm mùa hai
Hai slung slung
Ngậm ngậy về pây về:
Chấn cách mệnh bầu mì
Rườn lảng vạ pỏ mẽ lúc mìa?
Slụ cần mì slim ky
Sle đin nhả
hầu mọi cần?

Hai rừng quang
Cộc mạy khăm tặng từ
Diểm mùa hai
Hai slung slung
Chứ thâng chủ vạ mẽ
Chủ ơi, chủ, va mẽ ơi, mẽ!
Vị slăng lúc vjắc pây
Lúc bầu đẩy xậu xọ
Pjầu ngày
Cừn vắn.

Hai rừng quang
Cộc mạy khăm tặng từ
Diểm mùa hai
Hai slung slung

Chú thâng xuân đầu slườn
Rừ đây cà nò noọng xuân ơi?
Vì slăng rà pjắc căn
Phua mìa bầu đẫy
Kin mìa bầu đẫy
Dú ruộm slườn?

Hai rủng quang
Cộc mạy khăm tặng từ
Hai slung slung
Chứ Ma dú vạ mé
Ma ơi, Ma, Ma dú vạ mé!
Vì slăng chủ pjắc Ma ?
Chủ bầu đẫy pây tẻ
Vạ Ma
Slống cao, thương ?
Vì Nhật - Tây
mà chiếm cướp nước slườn
Tầng nhìn xài
Tầng nhìn xài
dân tộc hây
mẻn giác giեն thảm thương!
Hết pên slừ cháu đẫy nước hây?
Tức thai thuốn Nhật - Tây!
Pửa tử slườn rà xằng đẫy
huôn hỉ
vạ thom căn.

Nà Khùng, mùa đông 1942

Dịch:

TRĂNG SÁNG TRONG (*)

*Trăng sáng trong
Dưới bóng cây tần ngần
Nhìn lên trời
Trăng sáng cao
Nghĩ ngợi lòng miên man
Phải chăng cách mạng không gia đình
Không bố mẹ vợ con
Hay là người một lòng
Vì nước nhà
Vì mọi người.*

*Trăng sáng trong
Dưới bóng cây tần ngần
Nhìn lên trăng
Vời vọi cao
Nhớ đến cha và mẹ
Cha ơi, cha, và mẹ ơi, mẹ!
Vì sao phải lìa xa?
Con không được bưng nước
và dọn cơm
những sớm chiều.*

(*) Lời hát theo điệu dân ca biên giới phía Bắc. Bài hát này nhan đề là Hai slủng quang, được rất nhiều người ở các tỉnh Việt Bắc thuộc lòng.

Trăng sáng trong
Dưới bóng cây tần ngân
Nhìn lên trời
Trăng sáng cao
Nhớ đến xuân ở nhà
Làm thế nào em Xuân ơi!
Vì sao phải lìa xa?
Vợ chồng không được
Ăn cùng mâm
Ở cùng nhà.

Trăng sáng trong
Dưới bóng cây tần ngân
Nhìn lên trời
Trăng sáng cao
Nhớ thằng cu ở nhà
Cu ơi! Cu! Cu ở với mẹ!
Vì sao phải lìa xa?
Bố không được đi tới
thăm con
cho kẹo ngon.

Vì Nhật - Tây
Đến xâm chiếm nước nhà
Gái lẫn trai
Trẻ lẫn già
Chịu đói rét thảm thương.
Làm sao cứu được nước Nam ta?

*Đuổi sạch lũ Nhật - Tây
Nhà ta mới có
ngày sum họp
lại vui vậy.*

ĐỖ QUANG THẮNG dịch

ĐỒNG CHÍ XUẤT CÁT

Hết nà, hết rẫy phẩm khẩu đang
Oỏc thuê, pây phu mì cần tang
Ké cần mì tiếng "đây" bầu cạ
Tây quan mền cạ: "ý màn khoang".

"Bầu diềm sườn hây đồng chí dú
Mì slăng chảo khẩu rà kin slăng"
Sloong giường cầm đeo phuối ooc pac
Cach mạng chần slim bầu mì sloong.

Kép Ké, 8.1943

Dịch:

ĐỒNG CHÍ XUẤT CÁT⁽¹⁾

*Làm rầy, làm đồng phận đắng cay
Đi phu nộp thuế chẳng ai thay
Tiếng thơm: Lòng tốt, xa gần nhận
Đế quốc rằng: "ngang" khéo đặt bày!
"Nhà lá, không chê, đồng chí ở
Dù cơm cháo ít ta chia hai"⁽²⁾
Với thù, tán róc lời đôi ý
Với cách mạng thì bụng chẳng hai.*

TRIỀU ÂN dịch

⁽¹⁾ Xuất Cát: Tên một quần chúng tốt có nhiều công lao nuôi cán bộ hoạt động bí mật. Đồng chí có lối nói vui và hàm súc nên lý dịch tay sai đế quốc cho đồng chí là "ngang".

⁽²⁾ Lời đồng chí Xuất Cát nói với cán bộ bí mật.

HOÀNG ĐÌNH GIONG

LÂN TUYỆT LIÊN XÔ

Lại gạ đoạn Xô Liên đại quốc
Mưa đú gụng là nước đế quân
Vua chúa áp bức dân thân ghi
Khổ khát bố đin kẻ rầy nà
Bấu thẻ rừ vằn xa vằn tón
Khẩu gò căn tẩn gọn vua quan
Vô vạn gần thai oan tả xác.

Pi síp chất (1917) dẳng cướp đẫy quyền
Gần vô sản đẫy chuyên kin cảng
Tịch thu của tư bản phú gia
Tịch ký nhặng rầy nà địa chủ
Su au mà chia hấu công nông
Thuồn kén en mọi gần đẫy hưởng

Khóp thuồn nước mì tướng son sư
Thuồn đếch ké bố lo thất học
Chính phủ tẻ tắt ooc nhà thương
Gần khảy chếp tứ phương đẫy giới
Mì bác sĩ gia khói gấm nầu.

Rườn dưỡng lạo tỉ tầu gụng tăng

Ké thua khao khéo vằm đảy ngòi
Mì suôn bjoóc đảy chơi đảy hỉn
Mừ chổng tậu ngòi cảnh ngâm thơ
Vần kỷ tón mì đo bố hí
Bố tông bặng gân ké boong hây
Ké ké tọ nhằng pây hát viểc
Bố pây bố gân hát hấu kin.
Lại rườn ngòi lủ eng Xô Viết
Se pang đợ mẽ đếch mẽ gầu
Nầu gẳm phác lủ râu se mủn
Táng mì gân mà đénh son khôn
Son hấu chắc điếp gân tẳm ỷ.

Thôi đoạn nẩy xo lẩn viểc dai
Rườn bảo hiểm đảy xây khớp xứ
Rườn tỉ gụng là đủ lợi dân
Khen goè, tha bố hăn, kha tắc
Hát công mển thịn nấp địn vuôn
Tầu chếp cặp tầu sương khẩu giú
Chếp sương đảy chính phủ ngòi đây
Bố vản loả vản pây nẩy diển.

Dân Liên Xô thật sưởng mọi mồn
Nhất vản dân nhất khôn nhất tiến
Gừn bản rườn máy điện âm âm
Xe bân pây bặng lôm bặng moóc

Ô tô bằng khẩu cooc thác dần
Chiến tàu bố muốt thang xác bắt.

Tại rằng đẩy thịnh đạt gặt lai
át mà vậ mì tải tranh đấu
Gần gần đoàn kết khẩu hứa căn
Chắc kỷ lai phât khôm chiều quá
Tiếng tồn khỏp tẩu vạ xấu quây.
Thôi đoạn xo lẩn pây phong cảnh
Bố phân biệt gạ tỉnh rụ quê
Rầu gụng mì tàu xe vận chuyển
Rầu gụng mì đến điệu rủng roàng
Phong cảnh hơn mọi phương mọi nước.
Hát nà bố cầm cuốc cầm cây
Giủng máy móc cửa dây khoái quả
Giủng tàu bán ván chả tăng mường
Bươn síp khẩu slúc lương chang tổng
Bố giủng liềm giủng loỏng tổng hây
Giủng máy móc oóc pây tan tấp.

Dân boong hây vắn viúc vắn lừ
Gụng đẩy bằng Liên Xô vắn nẩy
Tạm tò rầu móc sẩy rèo căn
Hát rừ gụng đẩy hăn bố phít.

1936

Dịch:

KỂ CHUYỆN LIÊN XÔ

*Lại kể chuyện Xô Liên đại quốc⁽¹⁾
Xa xưa cũng là nước đế quân⁽²⁾
Vua chúa áp bức dân tốt độ
Không ruộng đồng đói khổ quanh năm
Đành từng bữa kiếm ăn lần lữa.
Rủ nhau đánh tan lũ vua quan
Vô vạ kẻ chết quan bỏ xác
Năm mười bảy (1917) mới cướp chính quyền
Người vô sản trở nên người chủ
Tịch thu của tư bản phú hào
Tịch ký ruộng đất bao địa chủ
Đem chia cho tầng lớp công nông
Cả mọi người cháu ông đều hưởng*

*Trường khắp nơi vang tiếng học bài
Cả già trẻ không ai thất học
Chính phủ lại đặt các nhà thương
Người đau ốm bốn phương được chữa
Có bác sĩ chăm sóc sớm chiều.*

Nhà dưỡng lão chốn nào cũng dựng

⁽¹⁾ Đại quốc: Từ Hán Việt trong nguyên bản, nghĩa là nước lớn.

⁽²⁾ Đế quân: Từ Hán Việt trong nguyên bản, nghĩa là vua chúa.

Già bạc đầu răng rụng được trông
Có vườn hoa trắng hồng tươi mát
Tay chông gậy ngoạn cảnh ngâm thơ
Ngày mấy bữa ăn no không sợ
Không giống cảnh già cả bên ta
Có tuổi cũng phải ra làm việc
Không đi, chẳng ai thết ăn không.

Lại nhà trông nhi đồng Xô Viết
Để giúp đỡ mẹ trẻ con thơ
Sáng chiều đem con ta gửi đó
Khắc có người biết quý nhau từ nhỏ.

Thôi đoạn khác xin kể việc này
Nhà bảo hiểm được xây khắp xứ
Nhà ấy cũng là chỗ lợi dân
Tay tật, mắt mù, cùn chân gãy
Làm công bị đất lấp đá đè
Bị đau yếu bị thương được ở
Đau thương được Chính phủ trông nom
Chẳng bơ vơ núi non hành khất.

Dân Liên Xô sướng thật đủ đường,
Mỗi ngày dân thêm khôn thêm tiến
Âm ầm nhà máy điện đêm ngày
Tàu bay đi như mây như gió

Ô tô như thóc lúa phơi giàn
Toa tàu hoả từng đàn không dứt.
Tại sao được thịnh đạt thế này ?
Thứ nhất do có tài tranh đấu
Người người đoàn kết để giúp nhau
Đắng cay biết bao nhiêu từng chịu
Nay tiếng đồn thiên hạ gần xa.
Thôi đoạn xin kể qua phong cảnh
Không phân biệt rằng tỉnh hay quê
Đâu cũng có tàu xe vận chuyển
Đâu cũng có đèn điện sáng trưng
Phong cảnh hơn mọi vùng mọi nước.

Làm ruộng không cần cuốc cần cày.
Dùng máy móc làm ngay nhanh quá
Dùng máy bay gieo mạ toàn mường
Tháng mười lúa chín vàng đồng ruộng
Không dùng liềm dùng loong như ta ⁽³⁾
Dùng máy móc đem ra gặt hái.

Dân ta mai kia phải thế này
Như Liên Xô ngày nay đang sống
Cốt sao ta một bụng như nhau
Đời sung sướng thế nào cũng thấy.

TRIỀU ÂN dịch

⁽³⁾ Loong: Một dụng cụ làm bằng khúc gỗ lớn để đập lúa.

HOÀNG ĐỨC THẠC

GỬI CHA MẸ

Công cha mẹ sinh thành dưỡng dục
Con then chưa báo phục chút nào
Nhờ ơn chín chữ cù lao
Bên trung, bên hiếu, bên nào nặng hơn
Con trông thấy giang sơn Tổ quốc
Bị Nhật Tây áp bức đoạ đầy
Đồng bào cực khổ chua cay
Con không có lẽ khoanh tay ngồi chờ
Nên con đã phụng thờ cách mạng
Gọi đồng bào dậy đánh Nhật Tây
Quyết làm cho nước non này
Sạch sành sanh đuổi Nhật Tây hung tàn
Vì thế mà lũ quan hủ bại
Nay đoạ mẹ, mai lại đòi thầy
Thầy mẹ vất vả đắng cay
Mắt con trông thấy, lòng này cuộn se
Song con chắc thầy mẹ không ngại
Vì giống nòi mà phải nhục thân
Dốc lòng cứu nước, cứu dân đến cùng
Thầy mẹ đã có lòng kiêu mẫu
Con càng thêm phấn đấu hy sinh
Một nhà trung hiếu quang vinh

Sáng loè hai chữ Việt Minh bằng vàng.

(*Báo Việt Nam độc lập*, số 160,
ngày 1.5.1943)

MUỘN KHEN SỬA VỤ TRANG KHỞI NGHĨA

Tăng thiên hạ đạn mòng bom théc
Nhật bắt đầu sua riết tứ tung
Văn giải phóng mà thương giá né
Vĩ noọng hây tăng ké tăng eng
Khoái sửa soạn vụ trang khởi nghĩa
Gả này nắm có thể rứt rề
Mền phân giáng au se cháu nước
Mọi gần mền kiên quyết lỏng rềng
Hứa đoàn thể ngàn diên, bấp, khẩu
Riêu tự vệ chiến đấu hấu đông
Gừn văn hay óc công luyện tập
Tập mưa thuận du kích đây lai
Dừng mưu mẹo khả thai Tây Nhật
Việc sửa soạn hây hất đây đây
Nhất định tức hênh Tây, hênh Nhật!
Hỡi bạn gần dân tộc anh hùng
Hỡi dân chúng Cao Bằng! tín khỉn
Hăng hái riêu Ban Tỉnh tái tàng
Khoái sửa soạn vụ trang khởi nghĩa.

(*Báo Việt Nam độc lập*, số 168,
ngày 11.7.1943)

Dịch:

XẮN TAY ÁO VŨ TRANG KHỎI NGHĨA

*Khắp gầm trời đạn vang bom nổ
Nhật bắt đầu sụp đổ mọi nơi
Ngày giải phóng tức thời đến đó
Nào, chúng ta: Già cả, tráng niên?
Mau sửa soạn vũ trang khởi nghĩa
Giờ này ta không thể rụt rè
Mài gươm sắc đem về cứu nước
Mọi người đều kiên quyết ra công
Giúp đoàn thể tiên nông, ngô lúa
Theo tự vệ chiến đấu cho đông
Đêm ngày hãy ra công luyện tập
Tập theo thuật du kích tốt thay
Dùng mưu mẹo giết bầy Tây Nhật
Việc sửa soạn phải thật đủ đầy
Nhất định đánh thắng Tây, thắng Nhật*

*Hỡi dân ta dân tộc anh hùng
Hỡi dân chúng Cao Bằng vùng dậy!
Hăng hái theo Ban Tỉnh^(*) dẫn đường
Mau sửa soạn vũ trang khởi nghĩa.*

TRIỀU ÂN dịch

^(*) Ban tỉnh: Ban Việt Minh tỉnh Cao Bằng lãnh đạo cách mạng địa phương.

XUÂN THUY

TRẠI GIAM BẮC MÊ

*Ai đưa ta đến Bắc Mê
Núi cao vùi vùi, nước khe rì rầm
Chân non cuộn cuộn sông Gâm
Sườn non con hổ nó nằm tự nhiên
Cỏ gianh dày đặc bốn bên
Muối rừng, vắt đá, lại thêm đăn, mòng
Đồn Tây nghiêm ngặt canh phòng
Một khu biên giới bịt bùng vào ra
Ô hay ta lại cùng ta
Đi lên đi xuống vẫn là gặp nhau
Bản làng ở tận đâu đâu
Cho ta nói nhỏ vài câu tâm tình?*

Bắc Mê, 1940

TRẬN MỎ NHÀI

Núi cao đường dốc quanh co
Trong màn sương trắng lơ nhô bóng người
Áo chàm đeo súng hoả mai
Xăm xăm rẽ lối Mỏ Nhài tiến sang
Hôm nay châu lỵ sâu thương
Cổng cài sên vắng, công đường lặng im
Bốn bề vọng gác như nêm
Lầu quan cửa đóng thang lên hững hờ
Ngồi trong, quan lớn bơ phờ
Phân thương vợ đẹp phân lo mất đầu
"Ông Tây ông Nhật ở đâu
Biết chẳng chẳng biết cho nhau lúc này?
Nguy rồi, súng nổ đâu đây
Nguy rồi, đạn đã tung bay vèo vèo
Lính ta đâu? bắn ra theo
Bắn đi, bắn nữa, bắn nhiều nhiều lên!"
Quan sang giữ phía buồng bên...
Thế là quan lẫn quan len vào rừng.
Lính cơ lính đông ngập ngừng
Anh co cẳng chạy anh ngừng chân đi
Anh kêu: "Các bạn quay về
Theo dân theo nước đại gì theo quan".
Dân quân lớp lớp sóng tràn
Vào dinh quan lớn trăm ngàn tiếng hô:

*Thu tài sản, đốt giấy tờ!
Chốn oai nghiêm cũ bây giờ khinh khi
Nào đâu nữa vẻ uy nghi
Quan ngồi chễm chệ quan đi đàng hoàng
Hôm qua những kẻ dân làng
Vào quan, hai mắt đưa ngang ngại ngùng
Hôm nay họ đã anh hùng
Cầm dao vác súng đi lùng "cái quan"(*)!
Quân ra bỏ trống hoang tàn
Mang theo ngọn lửa căm hờn chưa thôi!*

21.10.1944

TIỀN BẠN ĐI CHIẾN KHU

*Cơn gió thổi tím bầm gan chiến sĩ
Ngọn mưa reo khôn dập lửa lòng ai
Súng biên cương đã nổ giục anh rồi
Trời tuy lạnh nhưng tim anh nóng hổi
Khuôn mặt tròn với bàn tay cứng cỏi*

(*) Cái quan: Tức là quan (tác giả nói theo cách nói của dân tộc miền núi).

Xách làn mây anh mạnh bước ra đi
Cầm tay anh tôi biết nói năng gì
Ngày oanh liệt chờ nhau trên mặt trận
Anh bóp súng, anh vung gươm rửa hận
Nhớ tôi chẳng, múa bút kích quân thù?
Tết này đây trong chiến địa biên khu
Anh chống kiếm ngắm non sông hùng vĩ?
Hay nhằm lúc đêm trường đầy sát khí
Anh xông ra giết giặc những nơi nao?
Gò xương lưng găng sức vượt đèo cao
Hay len lỏi khắp rừng sâu hang tối?
Anh hẳn đoán tết này tôi cặm cùi
Trong nhà gianh thảo hịch gọi nhân dân
Hay xông pha hăm hở chạy xa gần
Xô muôn lớp bất bình ra chiến đấu
Giờ khởi nghĩa hẹn hò năm Ất Dậu
Trận đầu tiên ai thắng - ấy là anh!
Tiếng tôi hô vang dậy cả rừng xanh
Anh sẽ gặp tôi nhiều trên "Cứu quốc"^(*).

Báo "Cứu quốc",
số Xuân, năm 1945.

(*) Cứu quốc: Tên tờ báo của cách mạng có từ thời bí mật.

NÔNG QUỐC CHẤN

PHÂN LỒM

Tở lằng tới nấy lạ cơ bản?
Hăn táng mọi thì lúc đét phân!
Khau khuổi mọi phương tôm lác ló
Slảy nà slí cooc nằm tằm nần
Slưa hên sloong phấu xa kin pác
Nu nôộc chùa căn đỉ ản thân
Lồm pảo phân lông hây dá doản
Pjực lừ đét ooc slủng giang sơn.

1942

Dịch:

MƯA GIÓ

*Đời già đời thế! Cả đất trời cũng lạ!
Lúc mưa lúc gió thấy biến đổi bất thường
Đôi xuôi bốn bề bị những cơn gió lốc
Ngược xuôi sôi sục nước lũ ngập ruộng nương.*

*Hùm báo gọi nhau đi kiếm ăn từng lũ
Chim muông bay nháy để gìn giữ chim muông.
Mặc gió mặc mưa chúng ta đừng hoảng hốt
Ngày mai trời nắng, sông núi sẽ huy hoàng.*

1942

(tác giả tự dịch)

HẢY ĐỒNG CHÍ

Slõng hương hồn đồng chí Bằng,
Vẻng đang dú Tát Quan làng.
Cầm coón mit tinh dú nhót pù
Tĩnh chài, đău bản slảy chồm khua
Hây tũn, Nhật Tây lần nắm khói!
Nước slườn đét ooc, slủng xiên thu.

Tinh tin bạng fạ phiết pjai xu
"Đồng chí gây mât dú Phja mu!".
Slắc kẻ ấu hua khoen bại háng
Đồng bào chếp tot pja tầu mừ.

Mủng lượt chài luây, quan slảy khua
Bọn mên vâng dạ tỉnh quan nư
Lạy xưng tên họ, xo bằng thưởng
"Qua tởi" mề đay, kỷ nạo cưa.

Đoàn thể phết khôm: Quặng tiếng chài
Tọ đồng chí hây vận nhằng lai
Cò lượt Tây, pên slử cụng tốc
Bấu lao cách mạng mât công đai.

1944

Dịch:

KHÓC ĐỒNG CHÍ

*Đêm trước mít tinh ở đỉnh đồi
Nghe anh làng xóm thấy lòng vui
Nhật Tây sẽ đổ khi ta dậy
Đất nước sẽ lên ánh mặt trời!*

*Bỗng đâu như sét đánh ngang tai
"Đồng chí của ta đã mất rồi!"(*)
Giặc cắt lấy đầu bêu các chợ
Đồng bào đau xót hận trào sôi.*

*Nhìn máu của anh chúng nó cười
Thằng trên lừa phỉnh, dưới vâng lời
Quỳ khai tên họ xin bằng thưởng
Nhận muôi, mề đay: "Nguyễn suốt đời".*

*Đoàn thể từ nay vắng tiếng anh
Nhưng bao đồng chí vẫn tung hoành
Mối thù bằng máu đòi trả máu
Vui chúng rồi ta cách mạng thành.*

1944

(tác giả tự dịch)

(*) Đồng chí Bằng, tức Đồng Văn Hàm.

BÀN TÀI ĐOÀN

BÚA TSAI NHẦY

Chìn tso mủi miền co chảy tsấu
Nhoàng chây siếu tông nhoàng siếu phai
Thìn hoay cấp tú chàng song tới
Cấp tú nhảy miền choàng fố tsai

Phên phúa sậy kiêm dộm tang kiến
Fô tsai song tới chu fang lây
Vìn nắng kiên ngô iết song tới
Kiêm ngò song tới chu fang lây

Luồng chây lây nhoàng hành iếu của
Luồng hành iếu của tá chà Fan
Lá chầy tá tú chà Fan phải
Luồng mạn hùi tào đòi kiuổng khăn

Nhoàng chảy chơi kiaa khăn nằm nhiều
Chảy khăn nằm nhây biên mệnh sanh
Fiên khấu nhoàng chây chảy đam kiúa
Chiu chiu diều khí cần tsun canh
Suất búa nằm nhây vạ iết kiếu
Chuồn Fiú chơi kiaa duôi chía nhoàng
Chìa vạ lhai tìu thính duỗi chía

Ví đuôi ngạch ấy chứa fiêm toàng
Nhảy ia kiêm chàng dộm chơi ố
Ia hành iếu của ta Nhật Fan
Lhai chầy tá tú Nhật Fan pải
Ia mạn hùi tài tạng chứa khăn

Nhảy tải pỉn đuôi nhảy ia khiếu
Duổi ia hành iếu của Việt Nam
Đam túa vầy vìn kiến on tổng
Tsào khoa kết chấy mạn nìn tsăm.

Dịch:

DẶN VỢ, DẶN CON

*Ngày xưa mỗi người ở mỗi chốn
Anh ở phương Đông, em ở Tây
Trời đất xoay vần ta thành đôi
Hai người gặp nhau nên vợ chồng.
Ngày nay loạn lạc không như xưa
Đôi ta vợ chồng phải xa nhau
Đôi ta ví như một đôi ngỗng
Còn ngỗng một đôi phải xa lìa.*

*Anh tạm xa em đi cứu nước
Anh đi cứu nước đánh Nhật Tây
Lúc nào đánh được giặc Tây bại
Anh sẽ trở về cùng trông coi.*

*Em khắc ở nhà trông con nhỏ
Khắc trông con nhỏ sống cuộc đời
Khó khăn em khắc chịu gánh lấy
Trời sáng sớm dậy đi làm nương.*

*Một lời bố dặn cho con với
Con nhỏ ở nhà với mẹ đây
Mẹ bảo điều gì, nghe theo mẹ
Đừng làm trái ý, mẹ phiền lòng
Giờ đây bố không được ở nhà
Bố đi cứu nước đánh Nhật Tây
Đánh giặc cứu nước để ta ở
Không ở nhà cùng mẹ trông nom.
Con lớn lên hãy đi theo bố
Theo bố đi cứu nước Việt Nam
Vác cây rào lấy vườn vững chắc
Trồng lấy ra quả ăn đời đời.*

1944

(tác giả tự dịch)

VÍ THẨM CHÌN

*Tsuất sẩy sên miền kiây linh púi
Eiêu tsán sên liêm tài chuông canh
Canh chuông sên tào sẩy dịp sẩy
Thìn doang diếu khí púi tô hành*

Canh chuông sên tào dận chúa khí
Tâu kiây sàm lạn pé tìu kiuông
Pênh thông siên tuông mầu dừa chái
Muôn sâu dận chia óm muông muông

Pết chiệp nin kên Fan tài cún
Miền màn có fính chiệu pun kiuông
Pun kiuông chói thêm chù phu sé
Tsìn tìu tái chống chòi siên tuông

Pè ma chong an ngừng tái ghé
Chiệp puôn tái chống kiái nân lầy
Thào tào khuyển thìn thìn dộm khín
Ây tào khuôn tẩy tẩy mầu pây

Kiêm nhất puông mài Việt Minh hủi
Việt Minh tài hủi có miền màn
Chiu chó miền màn có kiaa fính
Tại kiaa đoàn kết tá Nhật Fan

Tá chà iểu chó của kiaa siểu
Lếu chó cong sên liễu chuông canh
Lừu chó lậu tào liễu hành khiếu
Miền màn mài của chính on sanh
Chà Fan tú pây to iêu dhiế
Đòn tuông nhất tá dộm on siên
Tsai tsuất việt gian tài chìm muộn
Chìm chó hỏi khuôi cách mạng miền

Tiên huyênh sên miên chôi có tsếu
Vĩ tú thăm chìn hỏi chuồng tiên ...

3.1944

Dịch:

ĐỪNG THAM TIỀN

*Đời người Dao sống ở trên núi
Phát rừng, cày hái để gieo trồng
Đời đời ở trên rừng gieo cấy
Sáng dậy cày dao sớm ra đi.*

*Gieo trồng trên núi không no đủ
Đói bụng áo rách khổ trăm điều
Con người ốm đau không có thuốc
Sách chữ không biết tới mịt mù*

*Tám mươi năm giặc Tây cai trị
Nhân dân trăm họ chịu khổ nghèo
Nghèo khổ lại thêm mang phu thuế
Ngàn cân mang nặng trong người mình*

*Như ngựa đeo yên, trâu đeo ách
Bao nỗi nặng nhọc, tháo không ra
Ngẩng đầu, kêu trời, trời không thấy
Cúi đầu kêu đất, đất không hay*

*Ngày nay gặp có Việt Minh hội
Việt Minh tập hợp mọi người dân
Chiêu lấy nhân dân cùng trăm họ
Cùng nhau đoàn kết đánh Nhật Tây
Đánh giặc cứu lấy nước nhà ở
Cứu lấy giang sơn để gieo trồng
Cứu lấy đường để ta đi lại
Dân ta có nước sống mới yên.*

*Giặc Tây nó biết, nó lo sợ
Trong đồn ngày đêm ở không yên
Sai bọn Việt gian đi tìm kiếm
Tìm hại người cách mạng chúng ta.*

*Anh em người Mán ở mọi chốn
Đừng có tham tiền hại lẫn nhau...*

3.1944
(tác giả tự dịch)

PHẠM VĂN HẢO
TẶNG ĐỘI NỮ DU KÍCH HỒ BA BỀ^(*)

*Tiếng súng tiêm cừu giục bốn phương
Tung thoi rút kiếm vội lên đường
Chị cười: "Ai cậy trai thời loạn?
Gái cũng tung hoành giữa gió sương".*

*Từ đây biên khu lửa ngất trời
Sóng hồ vùng dậy thét mây trôi
Lời ca cứu quốc vang trong gió
Tiếng nữ anh hùng rộn bể khơi.*

*Từ đây ngàn xanh lộng bóng hồng
Phấn son điểm lại mặt non sông
Tấm thân bỏ liễu trong tên đạn
Cờ đỏ sao vàng rực chiến công.*

*Chị là con gái của Trưng Vương
Dòng máu hun cao lửa quật cường
Tôi vọng ngàn xa nơi Việt Bắc
Đếm từng bước nhỏ: Dấu vinh quang*

*Rồi một ngày kia khúc khải hoàn
Bốn bề vang dậy dưới trời Nam
Ngàn muôn trai gái hoà theo nhịp
Đời chị lung linh những nét vàng.*

*Báo "Cứu quốc",
số 25, ngày 5.7.1945*

^(*) Tác giả làm bài thơ này có 3 đồng chí nữa cũng góp ý, nên khi đăng bài lên báo đã ký tên là Tứ Tử.

VÕ NGUYÊN GIÁP VÀ ĐÀO DUY KỲ

VIỆT MINH NGŨ TỰ MINH

*Nước ta bị Tây cướp
Đã bảy tám mươi năm
Chúng đè nén giam cầm
Bắt ta làm nô lệ.*

*Chúng đặt trăm thứ thuế
Bóc lột ta đến xương
Chúng vơ vét bạc vàng
Còn bắt phu bắt lính.*

*Đối với người cách mệnh
Chúng bắn giết thẳng tay
Dân ta chịu đắng cay
Sống trong vòng ngu tối.*

*Nhật nhân khi Pháp bại
Đem quân cướp Việt Nam
Trong bụng thì tham lam
Ngoài miệng thì nhân nghĩa.*

*Chúng bắt già, giết trẻ
Chúng hãm hiếp đàn bà*

*Chúng cướp ruộng, cướp nhà
Cướp sắt than, của cải.*

*Làm cho ta ngu dại
Không để ta sống còn
Dùng thuốc phiện rượu cồn
Làm dân ta tiêu diệt.
Muốn đuổi cho sạch hết
Bọn đế quốc hung cường
Thì ta phải theo gương
Các anh hùng dân tộc.*

*Vì non sông tổ quốc
Ra tranh đấu hy sinh
Dưới lá cờ Việt Minh
Toàn dân cùng đoàn kết.*

*Cùng đồng tâm hiệp lực
Đánh đuổi bọn hung tàn
Để lấy lại giang san
Mưu tự do độc lập.*

*Du kích đánh bí mật
Chúng có mắt như mù
Cắt dây thép quân thù
Chúng có tai như điếc.*

Các đường sá phá tiệt
Chúng có chân như què
Lương thực giấu sạch đi
Chúng chết đói, chết khát.

Ta dùng lối đánh úp
Lấy súng bắn quân thù
Dù tàu bay, tàu bò
Cũng không làm gì được.

Đánh tan quân Tây - Nhật
Nước độc lập sướng vui
Thế mới phải là người
Thoát khỏi vòng trâu ngựa.
Dân khắc bầu Chính phủ
Dân có quyền tự do
Được hội họp tha hồ
Được nói bàn phải trái.

Được buôn bán đi lại
Trên đất nước nhà mình
Thổ, Mường, Mán, Nùng, Kinh
Thương yêu nhau thân ái.

Thợ thuyền trong nhà máy

Mỗi ngày làm tám giờ
Dân quê có ruộng, bò
Bỏ thứ thuế bất công.

Binh lính được tử tế
Và được thêm lương tiền
Phụ nữ được bình quyền
Cùng đàn ông bình đẳng.

Người già được nuôi dưỡng
Con trẻ được chăm nom
Người trí thức, người buôn
Đều có quyền rộng rãi.

Ta hết lòng hăng hái
Đi tổ chức tuyên truyền
Tìm hiểu thêm hội viên
Vào các hội cứu quốc.

Việc ta nên làm trước
Là tìm cách làm quen
Rồi dò xét nhiều lần
Sau mới nên nói rõ:

Tây, Nhật cần đánh đổ
Để lấy lại nước nhà

Họ muốn theo hội ta
Mới đưa vào tổ chức.

Muốn cho hội vững chắc
Từng tiểu tổ lập nên
Ba đến chín hội viên
Phải bầu người tổ trưởng.
Có hai ba tiểu tổ
Phải cử ban chấp hành
Kỷ luật phải nghiêm minh
Mỗi tháng hai kỳ họp.

Nguyệt phí thì phải nộp
Việc hội phải làm đều
Số ít theo số nhiều
Công việc cần thống nhất.

Hội ta rất bí mật
Phải hết sức giữ gìn
Hội viên phải hy sinh
Và trung thành kiên quyết.

Ta cùng nhau đoàn kết
Thì sức mạnh phi thường
Phải giúp đỡ yêu thương
Anh chị em đồng chí.

*Phải luôn luôn suy nghĩ
Hễ kẻ khác phê bình
Phải vui vẻ hoan nghênh
Mới là người cách mệnh.*

*Ta phải theo mệnh lệnh
Của thượng cấp Việt Minh
Phải ra sức đấu tranh
Lấy nước nhà ta lại.*

*Tây, Nhật quyết thất bại
Ta quyết thắng hoàn toàn
Hô: Toàn dân đoàn kết
Hô: Đánh Tây, đánh Nhật.*

*Hô: Việt Nam độc lập
Cờ hồng phấp phới bay
Khắp nước Việt Nam này
Sáng ngời sao năm cánh.*

1941

NGUYỄN VĂN NĂNG

ĐI HÀ GIANG

*Tôi đã phải mấy lần nơi ngục tôi
Nửa đời người thật lắm lúc chua cay
Tưởng Sơn La hôn giữ lá thu bay
Và thịt nát trôi theo dòng nước xuôi!
Nhưng hôn, xác núi rừng không giết nổi
Vẫn vui cười sống mãi đợi ngày kia
Rồi rẽ cây, dẹp núi bước ra về
Đây tin tưởng trong những giờ sắp tới
Nơi áp ngục tôi vừa thoát khỏi
Đương vui cười những lý tưởng cao siêu
Đời tôi đâu nào đã đến giờ chiều
Lòng hăng hái với sóng yêu dôn dôi!
Hà Giang! Gồm những núi cao vời vợi
Đón chào tôi ngạo nghễ mĩa mai ghê!
Núi rừng quen tôi có hỡi hùng chi
Song đâu tiếc những ngày tia sáng rọi
Lại nhìn cảnh lá rừng theo gió thổi
Nhìn bấy chim lướt cánh ngọn đồi xa*

Và nhìn mây bằng lăng lúc trời tà
Với ngó núi mai, chiều tuôn lớp khói
Suốt ngày thángh pha lau rừng cỏ núi
Lúc chiều về vất vường như tàn hơi
Áo quần nâu một mảnh đẫm mồ hôi
Thân thế dở phu, tù mưa nắng bụi
Hoài sinh lực, phí ngày giờ cặm cùi
Nước Gâm giang khôn rửa tội ngàn thu
Bắc Mê sơn mây khói với sương mù
Khôn che lấp quân thù muôn ác tội
Ta hăng hái! Bạn đồng thuyền hỡi
Vững tay chèo chống với trận cuồng phong
Ta vui đi và ta chớ hãi hùng
Bến hạnh phúc ta sẽ cùng rong ruổi.

Bắc Mê, 1939

TRẦN HUY LIỆU

KHÁCH CHIẾN BẠI VỚI NÀNG XUÂN NỮ

*Giữa quăng đồi cao làn cát trắng
Không một bóng cây, một chùm hoa
Hai dải lều tranh bốn bát gác
Nhốt chung một lũ khách không nhà.*

*Văng vẳng bên tai tiếng nổ đùng
Tiếng kèn trận nổi khắp Tây Đông
Nghiến răng khách nuốt bao nhiêu hận
Thèm biết bao nhiêu thú vầy vùng.*

*Những buổi hoàng hôn phủ kín trời
Nhà ta xa lắm vắng tăm hơi
Trong lòng khách cũng như tương ngấu
Ủ biết bao nhiêu những ngậm ngùi.*

*Rồi những ngày qua tựa lá rơi
Những ngày một điệu nối nhau hoài
Sống trong chờ đợi trong mong mãi
Tuổi trẻ, đầu xanh lưng thừng trôi.
Và buổi mưa phùn, gió lọt song
Một mình quần quai suốt đêm đông
Hở chăn khách dậy bao nhiêu lượt
Lạnh cả làn da, cả cõi lòng.*

*Đâu biết hôm nay quang đãng lạ!
Non xanh in đậm chân trời xa
Từng màu từng lớp, mờ, xanh, biếc
Chim sẻ ca vang khúc thái hoà.*

*Nắng đưa ấm áp rải nghìn phương
Gió rừng quăng ra ánh dịu dàng
Khách cũng băng khuâng ngời nhốm dấy
Thấy mình rạo rức những yêu đương.*

*Bỗng rộn bên tai tiếng nhạc hoà
Khách từ cửa sổ vội nhòm ra
Người đâu tha thiết mềm như liễu
Uyển chuyển mình trong chiếu áo hoa.*

*Hồi hộp băng khuâng khách mĩm chào:
- “Chẳng hay nàng đến từ nơi nao?
Như quen như lạ, người hay mộng?
Như mới cùng nhau gặp độ nào...”
“- Ô nhĩ! Anh quên em là Xuân
Đi, lại quanh năm có một lần
Em đến gần đâu tươi trẻ đấy
Gieo vào hoan lạc khắp muôn dân.*

*Hôm nay nhân dịp dạo qua đây
Trong chốn thâm nghiêm khí uất đầy*

*Nhấn với những người trong cảnh ấy
Rằng đời đẹp lắm, cứ vui say...!*

*Giờ đây mưa gió rộn bên ngoài
Lớp lớp mây đen phủ kín trời
Nhưng hãy vui mừng mà đón lấy
Vàng hồng chói lọi của ngày mai.*

*Vậy thì anh hãy thương em đi
Cửa kín tường cao sợ ngại gì
Mai một em còn đưa lại nữa
Những tin thắng trận ở bên kia.*

*Cho đến một hôm, hôm rất gần
Năm châu bốn biển đượm màu xuân
Em cùng anh sống say sưa quá
Nhắc lại ngày nay tết Bá Vân".*

Cảng Bá Vân, năm 1943

QUÁN TRỢ BÊN ĐỒI

*Núi Guộc chưa quên người bạn cũ
Sông Công vẫn đợi khách phong trần
Bốn phương mưa gió đang dồn dập
Ta tạm dừng chân, tạm nghỉ chân.*

Đôi trọc rừng xanh sẵn cửa nhà
Từng từng lớp lớp rải gần xa,
Hòn non Tam Đảo như e thẹn
Lúc ẩn chòm mây lúc hiện ra.

Một buổi xuân về đỉnh núi cao
Nhìn xem non nước cảnh Tân Trào
Bao nhiêu màu sắc bao nhiêu vị
Vừa thấy người quen đã vội chào.
Bỗng đâu tiếng hát tại nương chè
Ngây ngất men lòng khách mãi nghe
Nhìn rồi bóng người qua rặng trúc
Thấy mình tràn ngập những say mê.

Xuống núi đi tìm bạn cố nhân
Đầu xuân sim chín giữa rừng xanh
Vín cành hái quả bao nhiêu thứ
Đỏ thắm, hồng tươi sẵn đợi mình.

Vội nhắn cùng ai tận cuối trời
Rằng mình thương nhớ cũng không nguôi
Quà rừng ngon quá người xa quá
Muốn gửi cho mà khó tới nơi.

Rồi nhận thư ai tiếng trả lời
Rằng: Mình thương nhớ cũng không nguôi

Quà rừng ngon quá người xa quá
Nhưng nếm lòng nhau thế đủ rồi.

Những buổi chiều hôm bóng đã tàn
Chiếc thuyền xuôi ngược dải tràng giang
Ven bờ sóc nhảy chim ca hát
Đàn suối bao nhiêu khúc nhịp nhàng.

Cắm sào thuyền đậu bến Cương Lăng
Rẽ sây, qua khe, lướt dăm rừng
Mấy túp lều tranh chào khách lạ
Tìm thăm cổ miếu tận đôi thông.

Có buổi quên về sáng đến trưa
Nghe người cố lão chuyện ngày xưa
Nơi này đã trải bao chinh chiến
Dấu cũ còn in nét chả mờ.

Nào bóng cờ đen rợp khắp vùng
"Thổ hào, chí sĩ nổi lung tung
Nghĩa quân Đề Thám vừa lui gót
Đội Cấn hùng sư đã vây vùng.

Nghe rồi điểm lại mặt non sông
Hưng phế tồn vong: Chập chập chồng
Tráng sĩ sơn lâm dân khuấy bóng

*Muôn năm còn để tiếng oai hùng.
Những buổi đêm trường dưới bóng trăng
Trên "sa" uốn khúc giữa dòng sông
Hai tay giang thẳng ôm ghì lấy:
Trầm, chếp, mè, nheo lọt xuống lòng.*

*Trên "sa" khách đợi cá lai hàng
Hồ hải thôi rồi mộng dọc ngang
Rượu tốt, nhắm ngon thêm có bạn
Nhìn trăng cất tiếng hát ca vang.*

*Tiếng khải hoàn ca dội góc rừng
Hoà cùng tiếng thác réo bên sông
Bao nhiêu hào hứng bao thi vị
Trăng sáng, trời cao, một tấm lòng!*

*Và những đêm sương bóng tối nhoà
Trông về rặng núi nẻo xa xa
Rừng xanh khoác áo hồng như lửa
Ngọc dát vàng tô vạm đoá hoa.*

*Lặng ngấm như chìm trong giấc mộng
Phải chăng chốn ấy của nàng thơ?
Vô cùng trang nhã vô cùng đẹp
Cuốn rũ hồn ai tự thuở giờ.*

Cho đến một ngày chí dục ngang
Âm âm nổi dậy rộn tâm can
Động viên vừa mới ra quân lệnh
Tiếng súng rừng sâu đã nổ vang.

Suốt vùng Bình Định đến Tân Cương
Bỗng hiện ngay ra cảnh chiến trường
Khói lửa mịt mù người lặn lội
Từng phen mất vía lũ sài lang
Còi hiệu thu quân đã đổ hồi
Rừng xanh còn hẹn với ngày mai
Tung hoành gối cũ chưa chôn bước
Muôn dặm trường chinh vẫn đợi người.

Qua những ngày vui mãi đó đây
Lâm tuyền sơn dã dấu chân đây
Khi về quán trọ bên đồi vắng
Nhìn tám hành trang vội đem ngày.

Hai lần hoa gạo nở bên sông
Và cảnh hoa môi nở khắp đồng
Tiếng “Kéc kè ke” gô gọi bạn
Nao nao khách cũng rộn bên lòng.

Đi đi thôi! đi đi thôi!
Cảnh vật quen nhau thế đủ rồi

*Rừng núi ví còn lưu luyến khách
Hải hồ tiếng gọi tự xa xôi.*

*Thế rồi cho đến một đêm đông
Đình Cả xa trông ánh lửa hồng
Dũng sĩ một đoàn mau cất bước
Qua đò nhìn lại bến Sông Công.*

Bá Vân, 1944

II. THƠ KHUYẾT DANH

NHÌN TỔ QUỐC

*Nhìn tổ quốc mây sâu ảm đạm
Ngâm giống nòi bi thảm gian lao,
Hai mươi lăm triệu đồng bào,
Một bảy nô lệ biết bao đau lòng,
Nhưng dòng dõi con Hồng cháu Lạc
Gương anh hùng còn tạc sử xanh
Bao phen oanh liệt tung hoành
Hi sinh chiến đấu đặng giành tự do.
Nay đương lúc cơ đồ tan nát
Pháp Nhật cùng chiếm đoạt giang sơn
Nhân dân căm ngậm, nén hờn
Mưa gào gió thét gọi hồn Việt Nam.
Hỡi những kẻ ngang tàng chí khí!
Hỡi đồng bào đương bị lầm than!
Mau mau nhất trí kết đoàn
Phất cờ khởi nghĩa đánh tan quân thù.
Nay ta phải nhằm cơ chúng yếu
Đứng lên mau hiệu triệu toàn dân
Cùng nhau phấn dũng tinh thần
Phá tan xiềng xích đánh quân bạo tàn
Chớ nhu nhược khóc than chi mãi*

Bắt tay nhau trai gái trẻ già
Quyết lòng can đảm đứng ra
Tuốt gươm vì nước quên nhà một phen.
Người làm dân phải đền nợ nước
Nước cứu xong dân được thái bình
Đồng bào phấn đấu hy sinh
Trong trường cứu quốc bỏ mình cũng cam.
Nay khắp nước Việt Nam đều có
Hội Việt Minh cổ vũ hô hào
Tiếng chuông thức tỉnh đồng bào
Tìm Việt Minh hội mà vào cho đông
Cùng nhau đánh đuổi thù chung.

1941

NGA ĐỨC CHIẾN TRANH

Trong mấy tháng lấy hơn mười nước
Đức nghĩ rằng: "Chiếm được Âu châu
Rồi ta làm chủ hoàn cầu
Thì ai còn dám đối đầu với ta?"
Song hãy còn nước Nga đứng đó
Thì đường nào cũng khó đi thông
Vậy nên "chớp nhoáng" tiến công.
Đem Nga nuốt sống nội trong vài tuần
Khi Nga đã đem thân hàng phục

Thì tha hồ cho Đức vây vùng
Ngờ đâu Nga thật anh hùng
Đánh cho quân Đức chạy không có đường
Đến mùa đông tuyết sương như trút
Quân Đức thì cổ rút, tay rung
Nga thì càng đánh càng hung
Càng lâu càng mạnh, càng xung càng bền!
Khi Đức tiến, tiến lên như sóng
Khi Đức lùi, lùi chổng như sa
Rồi đây Đức chắc thua Nga
Nga mà thắng lợi thì ta có phần!
Sóng dân chủ sẽ tràn thế giới
Nước nào cũng bước tới "bình dân"
Vậy ta phải chổng kết đoàn
Cùng nhau giành lại bình quyền tự do
Nếu chúng ta không lo không tính
Chỉ khoanh tay chờ thánh chờ thần
Đến khi dịp tốt xa gần
Ta không có sức xoay vần thì sao?
Hỡi quốc dân, đồng bào đứng dậy!
Chúng ta cùng nắm lấy tay nhau .
Bất phân quý, tiện, nghèo, giàu
Ai ai cũng phải theo vào Việt Minh
Để mà khôi phục nước mình.

Báo Việt Nam độc lập,
số 119, ngày 21.2.1942

GÀ GÁY

*Đêm dài tối mịt tối mù
Thấy gì trời đất, thấy gì non sông!
Muôn loài sống cũng như không
Nằm im phăng phắc trong vòng ngủ mê
Gọi đời may có hùng kê^(*)
Cảnh khuya cát tiếng bốn bề dội vang
Muôn dân trong giấc mơ màng
Càng nghe càng tỉnh, tỉnh càng lắng nghe.
Phía đông ánh sáng lập lòe,
Mặt trời vừa động bánh xe bằng vàng
Làm cho muôn vật vẻ vang
Lìa đàng mờ tối, lên đàng quang vinh.*

*Cứu đời có hội Việt Minh
Dạy mình đoàn kết, dạy mình đấu tranh
Đem mình vào chốn quang vinh
Nước mình độc lập, dân mình tự do.*

Báo Việt Nam độc lập,
số 153, ngày 21.2.1943

^(*) Hùng kê là gà trống.

HỒNG QUÂN NGÀ

*Nga Tổ quốc cách mệnh
Bỗng bị Đức tấn công
Nga quyết tâm đánh lại
Không để Đức cuồng ngông.*

*Cả nước đều nhất trí
Cả nước đều một lòng
Đem toàn cả lực lượng
Đánh tan bọn thù chung.*

*Hồng quân lại oanh liệt
Xem cái chết như không
Đem máu thịt của họ
Đúc lên bức thành đồng.*

*Trên bức thành đồng đó
Phấp phới lá cờ hồng!
Đúc cụng đầu vào đá
Thì đầu nát như bông!*

*Nga là gương dũng cảm
Chúng ta đừng mà trông
Muốn đánh Tây đánh Nhật
Trước phải có chữ đồng.*

*Nào gái trai già trẻ
Nào nam, bắc, tây, đông
Đều giúp công giúp của
Đẻ lấy lại non sông
Chúng ta biết nhất trí
Cách mạng quyết thành công.*

*Báo Việt Nam độc lập, số 159,
ngày 21.11.1943*

MÚT-XÔ-LI-NI BỊ ĐÁNH ĐỔ

*Trên thế giới ba tên phát xít
Đức: Hít-le, Ý: Mút-xô-li-ni
Nhật: Đông Điều kết một phe
Chia nhau xâu xé hai bề Á, Âu
Chúng nó hò hét, vuốt râu, phùng má
Chửi Mỹ, Anh hăm dọa Xô Nga
Ngờ đâu mới đụng đến Nga
Được hai năm lẻ, Đức đà thua luôn
Nga, Mỹ thắng đánh tràn tứ phía
Dân Ý liền được thế đứng lên
Bắt ngay họ Mút đem giam
Diệt trừ phát xít, mang nên bình dân
Thế là hết một tên phát xít
Thế là xong một kiếp vô lương*

*Hít-le mất bạn yêu thương
Đông Điều sợ hãi hết đường múa may
Họ Mút đã đến ngày vong diệt
Bọn Hít, Đông cùng chết đến nơi
Hoàn cầu vang tiếng hát cười
Dân Nam ta cũng đợi ngày tuốt gươm.
Báo Việt Nam độc lập, số 172,
ngày 21.8.1943*

THƠ XUÂN

*Xuân về muôn vật tốt tươi
Hoa cười chim hót đầy trời vẻ xuân
Riêng tủi phận làm dân mất nước
Xuân về rồi chẳng được gì xuân!
Quanh năm cực khổ muôn phần
Đi phu nộp thóc nhọc nhằn than ôi!
Chính trong lúc phong trào thuận tiện
Sóng chiến tranh cuộn cuộn càng cao
Đồng minh thắng trận ào ào
Còn phe xâm lược nước nào cũng thua
Nay gặp dịp nghìn thu một hội
Lợi cho ta đánh đuổi quân thù
Đồng bào muốn chóng tự do
Mau mau chuẩn bị mà lo phát cờ!*

*Chúng ta càng phải phấn đấu
Rửa non sông bằng máu phục thù
Tiếng thơm để mãi nghìn thu
Mới là hổ thẹn với màu xuân tươi.*

*Báo Việt Nam độc lập, số 186,
ngày 15.1.1944*

CHÀO MỪNG NĂM 1945

*Một nghìn chín trăm bốn năm
Là năm thắng lợi là năm vui mừng
Các phe dân chủ Đồng Minh
Của người yêu chuộng hoà bình các nơi
Phát xít bị đập tơi bời
Hít-le thất bại phải lùi tứ tung
Tây Âu Anh, Mỹ tấn công
Giải phóng Pháp, Bỏ một vùng Hòa Lan
Ti-tô thu phục miền Nam
Ở Hy, Đức cũng chịu hàng quân Anh
Đông Âu Xô Viết tung hoành
Phía Nam tiến lấy kinh thành xứ Hung
Phía Bắc rồi sẽ tấn công
Đánh vào Đông Phổ, chạy vòng Na Uy
Á Đông chú Nhật cũng nguy
Bị thua mấy trận ở Phi hoàng hôn
Miến Điện cũng khó bảo tồn*

Đông Kinh cũng bị ném bom nhiều lần
Thiệt mất phần ba hải quân
Hết đường nói thánh, nói thần như xưa
Phát xít nhất định phải thua
Nhưng phần thắng lợi về ai bây giờ?
"Về dân" quyết chẳng đoán sai
Vì rằng dân đã trở tài đấu tranh
Rồi đây thắng lợi hoàn thành
Tự do dân chủ ban hành gần xa
Cũng như ở Việt Nam nhà
Mưu lo cứu nước tức là Việt Minh
Hô hào đoàn thể người mình
Cùng nhau nỗ lực hy sinh chống thù
Đánh Phát xít Nhật, Đờ-cu
Hoạt động du kích trả thù cho dân
Một nghìn chín trăm bốn năm
Là năm giải quyết chiến tranh toàn cầu
Cho nên quê kệch mấy câu
Đăng báo Việt Lập, cùng nhau chúc mừng
Chúc mừng đoàn thể Việt Minh
Cùng người yêu chuộng hoà bình các nơi
Cùng nhau đoàn kết lâu dài
Tự do hạnh phúc đời đời hưởng chung!

Báo Việt Nam độc lập, số 201,
ngày 5.1.1945

LŨNG HOÀNG CHIẾN THẮNG

*Núi Lũng Hoàng, sông Se Lao
Nghìn thu ghi tạc anh hào Việt Minh
Mặc dù đại bác, liên thanh
Làm cho phát xít hoảng kinh hai lần
Hỡi người chiến sĩ xa gần
Đứng lên học lấy tinh thần đấu tranh
Việt Nam độc lập hoàn thành
Giang sơn gấm vóc lưu danh muôn đời.*

Báo Việt Nam độc lập, số 204,
ngày 2.2.1945

BÀI CA DU KÍCH QUÂN

*Người người đều nghe
Du kích quân, du kích quân
Danh vang bốn phương
Quân thù kinh hoàng
Toàn dân trông ngóng
Du kích quân
Bắc Nam tung hoành
Kìa bao chiến công
Nghe quân du kích đến
Trong dân vui mừng
Anh em tiến lên*

*Quân thù còn chưa quét xong
Đồng bào còn mong
Ngày giải phóng
Tiến lên Du kích quân.*

*Này đây chúng ta là Quân du kích
Vì thấy giống nòi
Nuốt đau trong vòng lửa than
Thanh niên Việt Nam
Nào bên nhau kết đoàn
Kìa nhìn hồn nước
Phấp phới bóng sao vàng
Đang đi tiên phong
Âm vang tiếng súng
Lòng bùng bùng sôi
Máu Tiên Rồng.*

1945

QUÂN GIẢI PHÓNG

*Việt Minh đánh Nhật có tài
Đồng bào biết tiếng muôn người biết tên
Đồng Minh quốc đã phải khen
Việt Minh chiến sĩ không hèn như Tây!
Du kích nổi dậy đó đây
Tinh thần chiến đấu ngày rầy lên cao*

*Dân chúng nổi dậy hô hào
Tham gia cứu quốc phong trào toàn dân
Tiếng tăm của "Giải phóng quân"
Đánh giặc lại giỏi giúp dân lại nhiều
Đến đâu dân chúng đều yêu
Hết lòng giúp đỡ, hết điều chăm nom
Bảo nhau tiền góp, gạo gom
Gói "quà" giải phóng hết lòng hy sinh
"Giải phóng quân" thật quang vinh
Đã làm mô phạm tinh thần đấu tranh!*

Báo Việt Nam độc lập, số 223

KHÓC HÍT-LE

*Bác Hít-le ta tự tử rồi
Con ma phát xít thế là thôi!
Bao năm vùng vẫy trời tung ngược
Một phút tan tành sự nghiệp xuôi
Sống lại những e mang lăm tội
Chết đi cho rảnh họa xong đời
Nhưng mà lịch sử còn ghi để
Tiếng xấu nghìn thu một kiếp người.*

*Báo Việt Nam độc lập, số 216,
ngày 10.5.1945*

CUNG ĐÌNH VẬN BỊ BẮN

Thằng Cung Đình Vận^() chết rồi
Ô hô! hết kiếp chim môi chó săn!
Xuất danh bán nước hai lần
Tớ Pháp, tớ Nhật buôn dân hại nòi
Vừa rồi bị bắn chết toi
Thế là kết thúc cái đời Việt gian!
Còn bao đứa Việt gian như thế
Hại đồng bào mong để tang công
Phải mau sửa lỗi nếu không
Lại theo thằng Vận chết chung một mồ
Việt gian chết nhục, chết dơ.*

Báo Việt Nam độc lập, số 255,
ngày 10.8.1945

CỤ TRƯỞNG^(*)

*Cụ Trương vừa ngã xuống rồi
Mỏ ta tất cả nghìn người tiến lên
Giống cờ nổi trống nổi chiêng*

^(*) Cung Đình Vận: Tuần phủ Thái Nguyên.

^(*) Cụ Trương: Một công nhân 60 tuổi, xung phong nhận đưa giấy tờ của Việt Minh vào đồn dụ lính Nhật đầu hàng. Quân Nhật không những không chịu hàng mà còn bắn chết cụ. Sau đó quân dân ta quyết tâm diệt đồn Nhật để trả thù cho cụ. Năm ngày sau, chính quyền ở mỏ hoàn toàn về tay công nhân mỏ!

*Xông lên cướp lại chính quyền về ta
Việt Minh cờ thắm như hoa
Lán Năm Phấn Mễ kéo ra Khuôn Linh
Bản Khinh cũng nhập đồng tình
Trên vây dưới đánh, Nhật hàng mình mới nghe.*

1945

CƯỚP CHÍNH QUYỀN

*Chính phủ phát xít Nhật hoàng
Đã vô điều kiện đầu hàng Đồng Minh
Thế là kết thúc chiến tranh
Á châu sẽ lại thái bình từ nay!
Hỡi dân Nam Việt ta đây
Trong tình hình ấy làm ngay việc cần
Việt Minh hiệu triệu toàn dân
Lập ngay Chính phủ nhân dân của mình
Hỡi công, nông, sĩ, thương, binh
Mau mau hưởng ứng Việt Minh hô hào
Ngọn cờ độc lập nêu cao
Thi hành dân chủ đồng bào tự do!
Hạnh phúc, bình quyền, ấm no!*

Báo Việt Nam độc lập, số 226,
ngày 20.8.1945

SÁCH ĐÃ XUẤT BẢN

1. *Về công tác quản lý - lãnh đạo nhà trường*, Nxb. Giáo dục, 1958.

2. *Trau dồi vốn ngôn ngữ cho học sinh phổ thông*, Nxb Giáo dục, 1967.

3. *Thơ ca cách mạng ở Việt Nam*, Nxb. Văn hoá dân tộc, 1976.

4. *Hợp tuyển thơ văn cách mạng (1930 - 1945)*

(Tham gia sưu tập, tuyển chọn cùng với các giáo sư Huỳnh Lý, Hoàng Dung, Nguyễn Đăng Mạnh), Nxb. Văn học, 1980.

5. *Căn cứ địa Việt Bắc - cái nôi của cách mạng, của thơ ca*, Nxb. Văn hoá dân tộc, 1976.

6. *Giảng văn ở trường phổ thông trung học* (Chủ biên và cùng viết). Trường Đại học Sư phạm Việt Bắc ấn hành năm 1980.

7. *Tìm hiểu thơ ca chiến khu của Chủ tịch Hồ Chí Minh* (Chủ biên và cùng viết), Nxb. Văn hoá dân tộc, 1990.

8. *Trái tim Người và tên Người*, Nxb. Văn hoá dân tộc, 1977.

9. *Thơ ca chiến khu của Chủ tịch Hồ Chí Minh* (Chủ biên và cùng viết), Nxb. Thanh niên, 2000.

10. *Từ dải đất chiến khu xưa - nghĩ và ghi* - tập I, Nxb. Thanh niên, 2004.

Bác Hồ với dải đất chiến khu xưa, Nxb. Thanh niên, 2005.

11. *Bác Hồ với báo Việt Nam độc lập*, Nxb. Thanh niên, 2006.

12. *Từ dải đất chiến khu xưa - tập II*, Nxb. Thanh niên, 2006.

13. *Những điều chưa biết trong thơ ca chiến khu của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Nxb. Thanh niên, 2006.

VŨ CHÂU QUÁN

(Sinh ngày 2.9.1930)

– Tại Chi Lăng Bắc - Huyện Thanh Miện - Tỉnh Hải Dương.

– Nguyên Chủ nhiệm bộ môn Văn học Việt Nam hiện đại và Lý luận Văn học trường ĐHSP Việt Bắc.

– Hội viên Hội Văn học nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam.

– Hội viên Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Thái Nguyên.

– Huy chương kháng chiến chống Pháp hạng nhất.

– Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất.

– Huy chương vì sự nghiệp giáo dục.

– Huy chương vì sự nghiệp khoa học.

– Huy chương vì sự nghiệp văn học - nghệ thuật Việt Nam.

– Huy chương vì sự nghiệp văn học - nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam.

– Giải thưởng của Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học - Nghệ thuật Việt Nam năm 2000.

– Giải thưởng văn học - nghệ thuật của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên năm 2003.

– Giải thưởng của Trung ương Hội Văn học - Nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam năm 2005.

MỤC LỤC

Lời nói đầu	5
-------------------	---

Phần thứ nhất

Nghiên cứu - Tiểu luận

I. Bối cảnh của thơ ca	8
II. Ánh sáng soi rọi thơ ca	24
<i>A- Những chặng đường</i>	25
1. Chặng đường 1936 - 1939	25
2. Chặng đường 1940	35
3. Chặng đường 1941	37
4. Chặng đường 1942	58
5. Chặng đường 1943 - 1944	62
6. Chặng đường 1945	72
<i>B- Làm tốt thiên chức của mình</i>	84
III. Đất nước và con người qua thơ ca	85
IV. Quan hệ giữa thơ và ca	100
Thay lời kết	103

Phần thứ hai

Sưu tầm - Tuyển chọn

I. Thơ có tác giả	106
II. Thơ khuyết danh	193

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

HÀ NỘI: A2, 261 Thụy Khuê, Q. Tây Hồ * ĐT: (04) 728.1360
TT Bản thảo & bản quyền: 97 ngõ Núi Trúc * ĐT: (04) 726.1582
TP. HỒ CHÍ MINH: 111 Lê Thánh Tôn, Q. 1 * ĐT: (08) 824.4534
Web: nxbhongduc.vn * Email: ctv@nxbhongduc.vn

BÁC HỒ VỚI VIỆT BẮC VÀ TRÀO LƯU THƠ CA CÁCH MẠNG

Chịu trách nhiệm xuất bản:

ThS. HOÀNG CHÍ DŨNG

Biên tập: **BAN TIẾNG VIỆT**

Vẽ bìa: **HUYHOANGBOOK**

Sửa bản in: **BIENTAP.COM**

PHÁT HÀNH TẠI

Nhà sách Huy Hoàng

95 Núi Trúc, Ba Đình, Hà Nội

Tel/Fax: (04) 736.5859 - 736.6075

Mobile: 0903.262626

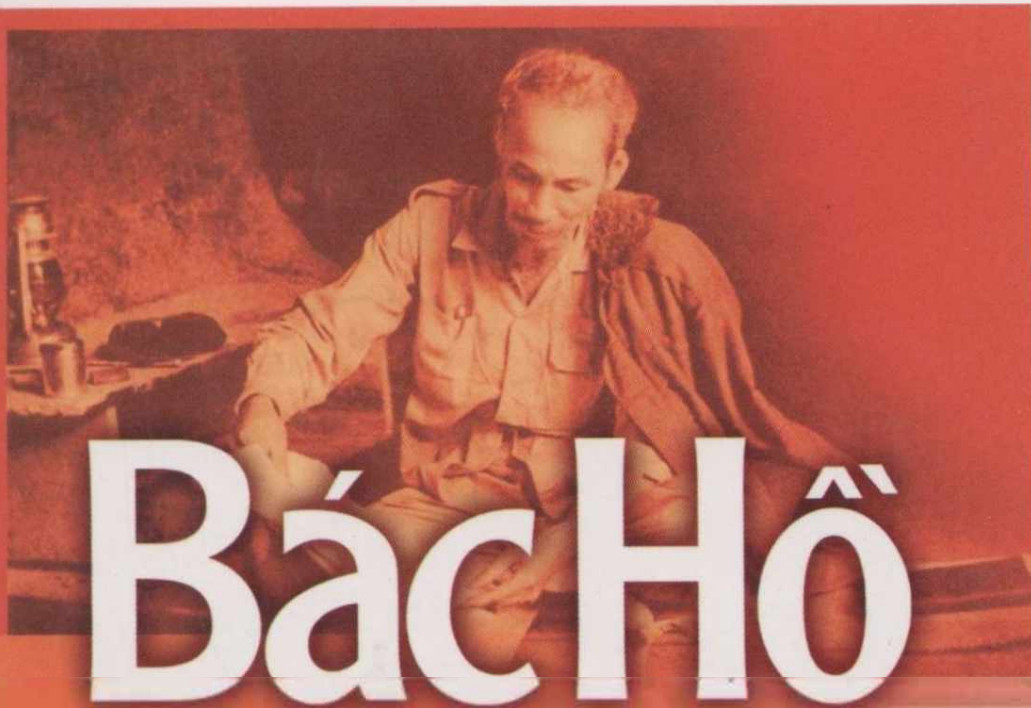
Nhà sách Thành Vinh

59 Đường Trần Phú, TP. Vinh, Nghệ An

Tel/Fax: (038) 3591.167 - Mobile: 0912.109349

www.huyhoangbook.com.vn

In 2000 cuốn khổ 13,5 x 20,5 cm tại Xưởng in Báo Thể thao Việt nam
Giấy phép đăng ký xuất bản số: 333- 2008 / CXB / 2 -03- 25 / HĐ.
In xong và nộp lưu chiểu quý III năm 2008.



Bác Hồ

với Việt Bắc

& Trào lưu thơ ca cách mạng

Bác Hồ với việt bắc và trào



DVL02399

Giá 27000



8 935095 601516

27.000 VNĐ



Nhà sách Huy Hoàng
95 Núi Trúc, Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội
Tel/Fax: 7365859 - 7366075 • Website: www.huyhoangbook.com.vn